

Bắt mạch Hiến... nháp

Hoàng Xuân Phú

Cuối tháng 3 năm 2013 dân cư mạng bỗng xôn xao về việc Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN), báo Nhân dân (Cơ quan Trung ương của ĐCSVN), trang VOV Online (Đài Tiếng nói Việt Nam) cùng nhiều báo chí và trang mạng "*lề phải*", như Tiền phong, Tuổi trẻ, Văn nghệ Quân đội, Vietnamnet... đồng loạt viết "*Hiếp pháp*" thay cho "*Hiến pháp*". Trước đó, ngày 22 tháng 11 năm 2011, Văn phòng Chính phủ cũng gửi công văn số 8298/VPCP-PL "*V/v thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng về cuộc họp trực tuyến tổng kết Hiếp pháp*". Trong hoàn cảnh Nhân dân bị áp đặt một bản Hiến pháp trái với nguyện vọng và có hại cho phía dân, lại tạo điều kiện dễ dãi cho bộ máy thống trị, thì cách chơi chữ này quả là ý nhị và thâm thúy.

Trên bàn phím thông thường, hai phím "*N*" và "*P*" nằm cách xa nhau, vì vậy khó mà vô tình gõ nhầm. Chẳng hiểu nguyên do thực sự là gì, nhưng việc họ thay chữ cái "*N*" bằng "*P*" gọi ra cách làm ngược lại, là thay "*P*" bằng "*N*" nhằm tạo ra từ "*Hiến... nháp*", để gọi tắt *bản Hiến pháp* đã được Quốc hội khóa XIII long trọng thông qua vào ngày 28/11/2013, khi *chất lượng của nó mới đạt tầm bản nháp*.

Hai bài "*Hiến pháp 2013 – Sửa nhầm hay đổi thiệt?*" và "*Hiến pháp vi hiến*" đã góp phần làm sáng tỏ nhận định "... *mới đạt tầm bản nháp*". Bài này bổ sung thêm một số chứng cứ. Hy vọng chúng sẽ có ích, giúp các đại biểu Quốc hội hiểu rõ hơn cái sản phẩm mà họ đã nhất trí chọn làm Hiến pháp, và cũng giúp các cử tri hiểu rõ hơn năng lực của những người mà họ đã bầu làm đại biểu cho mình.

Một ngày không xa, chắc chắn Hiến pháp sẽ được sửa chữa lần nữa, hoặc được viết lại từ đầu. Hy vọng những người sẽ tham gia vào công việc trọng đại ấy đọc kỹ mấy bài viết này, để rút kinh nghiệm mà khắc phục một số chứng bệnh kinh niên, thường mắc phải trong các Hiến pháp của chế độ đương thời.

Để dễ theo dõi, bài này được cấu trúc theo kiểu phân loại "*chứng bệnh*" mắc phải. Đó là các chứng "*tất định*" (phần 1), "*lầm lờ*" (phần 2), "*ít chữ*" (phần 3), "*tuyên giáo*" (phần 4), "*lan man*" (phần 5), "*đại ngôn*" (phần 6), "*bất chấp*" (phần 7), và "*vu vơ*" (phần 8).

Bài này khá dài. Chẳng phải vì người viết quá tham lam, ôm đồm, không biết chọn lọc, mà do tâm lý "*dọn vườn*": *Đã phải xắn tay lên dọn cỏ, thì chẳng nỡ dừng tay khi mảnh vườn vẫn*

còn um tùm cở dại. Dù đã cố gắng chọn cách trình bày, nhưng bài viết không tránh khỏi rời rạc, khô khan, vì phải đề cập đến nhiều nội dung tẻ nhạt. Mong bạn đọc dành thời gian và kiên trì đọc đến cuối, đặc biệt là những người quan tâm, muốn hiểu rõ hơn thực trạng của bản Hiến pháp đang chi phối cuộc sống của hơn 90 triệu người dân Việt Nam.

1. Chứng "**Tất định**"

Trên đỉnh cao quyền lực, các nhà độc tài dễ mắc chứng "**tứ tưởng**": **Tưởng** quyền lực của mình vô biên, bao trùm thiên hạ, và **tưởng** dân chúng thuộc quyền sở hữu của họ, nên luôn phải ngoan ngoãn, tuân thủ vô điều kiện mọi mệnh lệnh mà họ ban ra. **Tưởng** trí tuệ của mình cao ngất trời, và **tưởng** hiểu biết của dân chúng chỉ thấp lè tè ngọn cỏ. Do đó, *làm người thế nào, sử dụng quyền con người ra sao*, thì muôn dân đều phải đợi nhà cầm quyền cho phép và hướng dẫn thực hiện. Cũng vì vậy nên nhiệm phải chứng "**tất định**", nghiệm đem **tất** cả mọi thứ ra để quy **định** hay **định** nghĩa, rồi coi đó là chuẩn mực, khuôn phép, và áp đặt lên toàn dân. Buồn thay, chuẩn mực mà thường phi lý, cứ sai hoài sai mãi...

1.1.

Một biểu hiện của *chứng hoang tưởng quyền lực, coi thường người dân*, là không chịu thừa nhận quyền con người thuộc phạm trù đương nhiên, như sự tồn tại của con người, mà *coi quyền con người là thứ do thế lực cầm quyền ban cho dân chúng*. Ban cho bao nhiêu thì dân chúng chỉ được hưởng bấy nhiêu, không được đòi hỏi hay thắc mắc. Có điều, giữa thời buổi nhãn hiệu "*nhà nước pháp quyền*" đã trở thành mốt, thì sự ban phát tùy ý được hợp pháp hóa thông qua thủ thuật hiến định.

Trong các Hiến pháp của chế độ này, từ "*quyền con người*" xuất hiện lần đầu tiên và chỉ đúng một lần tại **Hiến pháp 1992**, nhưng không phải để thừa nhận, mà để phủ định:

"Ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá và xã hội được tôn trọng, thể hiện ở các quyền công dân và được quy định trong Hiến pháp và luật." (Điều 50)

Nghĩa là "*các quyền con người*" không được thừa nhận như giá trị phổ cập, mà **chỉ được "thể hiện ở các quyền công dân"**, và chúng cũng **chỉ "được quy định trong Hiến pháp và luật"**.

Sang **Hiến pháp 2013**, từ "*quyền con người*" xuất hiện 9 lần, không còn bị đồng nghĩa mà được song hành với "*quyền công dân*", nhưng cả hai đều không thoát nổi số phận **chỉ "được công nhận... theo Hiến pháp và pháp luật"**:

"Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật." (Khoản 1 Điều 14)

Vậy là cả những quyền con người hiển nhiên cũng không được thừa nhận, nếu không vượt qua "cửa ải hiến định". Điều đó cho thấy chứng "tắt định" giống như một thứ bệnh ung thư đã di căn, tác động xấu tới cuộc sống của mọi người dân.

1.2.

Một căn nguyên khác của chứng "tắt định" là bệnh *ấu trĩ nghề nghiệp* trong lĩnh vực lập hiến và lập pháp. Ấy là tưởng rằng quy định càng kỹ, càng cụ thể thì càng chặt chẽ, càng ít bị lợi dụng. Nhưng cuộc sống quá bao la, đến mức không một tấm lưới pháp lý nào có thể bao trùm hết mọi hoàn cảnh thực tế, nên càng cố căng ra để phủ thì càng sơ hở, rồi kéo căng quá thì rách cả lưới. Khi sa đà vào cụ thể, thì cũng đánh mất tính tổng quát, nên có thể trở nên sai hoặc để sót nhiều trường hợp, và đôi khi còn dễ bị lợi dụng hơn. Chẳng hạn, Điều 153 Bộ luật hình sự số 15/1999/AH10 quy định về "Tội buôn lậu", nhưng chỉ đề cập đến hành vi "buôn bán trái phép qua biên giới". Khi đã viết cụ thể "qua biên giới", thì không thể coi "buôn bán trái phép" trong nội địa Việt Nam là phạm "tội buôn lậu" (theo Điều 153) nữa. Vậy thì cứ việc "buôn bán trái phép", nhưng tránh vượt "qua biên giới" là thoát được tội này, mặc dù *buôn bán hàng cấm hoặc hàng trốn thuế (kể cả trong nội địa) thường được coi là "buôn lậu"*.

1.3.

Khi đã nghiệm quy định, nghiệm định nghĩa, cố định nghĩa cả những thứ không cần định nghĩa, hay không thể định nghĩa chính xác, thì khó tránh khỏi những kết quả ngây ngô. Ví dụ đơn giản là Khoản 1 Điều 13 Hiến pháp 2013, quy định rằng:

"Quốc kỳ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh."

Có thể rút ra điều gì từ đây? Khi đã viết cụ thể là "hình chữ nhật", "chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài", và "ở giữa có ngôi sao", thì có nghĩa các nhà lập hiến rất chú trọng chi tiết và tính chính xác, đặc biệt là coi trọng hình dáng, tỷ lệ kích thước và vị trí của ngôi sao. Do đó, khi đã quy định tỉ mỉ như thế, thì tỷ lệ nào không được nhắc tới có thể coi là không quan trọng và có thể chọn tùy ý. Chẳng hạn, nếu "hình chữ nhật" (với "chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài") to bằng mặt bàn và "ở giữa có ngôi sao"... nhỏ xíu như con ruồi, thì vẫn phù hợp với mọi tiêu chuẩn được quy định chi tiết trong Hiến pháp. Nhưng có thể coi cái thứ hợp hiến ấy là Quốc kỳ của nước CHXHCN Việt Nam hay không? Cũng theo tiêu chuẩn hình dáng, tỷ lệ kích thước và vị trí của ngôi sao đã được hiến định, thử hỏi có thể chấp nhận các

biến tướng của Quốc kỳ như trong Ảnh 1, Ảnh 2 và Ảnh 3 hay không? Có cần phải xử lý các tổ chức và cá nhân đã vi phạm Hiến pháp thông qua hành vi xuyên tạc Quốc kỳ hay không?



Ảnh 1: Quốc kỳ hình chữ nhật, nhưng tỷ lệ kích thước sai, với ngôi sao bị búa liềm chèn dẹt sang một phía (Nguồn: Internet)



Ảnh 2: Quốc kỳ hình... thang lõm một cạnh, với ngôi sao theo búa liềm phiêu bạt lên trên (Nguồn: Internet)



Ảnh 3: Quốc kỳ hình... méo – Không phải do gió bay, vì ngôi sao vẫn ngay ngắn, không bị méo theo nền cờ (Nguồn: Internet)

1.4.

Khoản 2 [Điều 13 Hiến pháp 2013](#) viết như sau:

*"**Quốc huy** nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **hình tròn**, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ 'Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam'."*

Tức Quốc huy phải là **"hình tròn"**, nghĩa là hình phẳng, được giới hạn bởi một đường biên có khoảng cách không đổi (được gọi là bán kính) so với một điểm cố định (được gọi là tâm). Xin hỏi: Trong hai hình ở [Ảnh 4](#) và [Ảnh 5](#), cái nào giống **"hình tròn"** hơn? Trong số những người đã học xong chương trình giáo dục tiểu học (được hiến định *"là bắt buộc"* tại [Điều 61 Hiến pháp 2013](#)), ai dám nói rằng cái hình chỗ lồi chỗ lõm trong [Ảnh 5](#) là **"hình tròn"**? Ấy vậy mà Hiến pháp lại gọi nó là **"hình tròn"**, và [486 đại biểu Quốc hội](#) đã bấm nút **"tán thành"**, chỉ có 2 người bỏ phiếu trắng, không có ai phản đối.



Ảnh 4: Quốc huy hình tròn?



Ảnh 5: Quốc huy hình... chỗ lồi chỗ lõm

Vốn dĩ, [Hiến pháp 1946](#) không hề hiến định Quốc kỳ và Quốc huy. [Hiến pháp 1959](#) bắt đầu hiến định chúng, đã quy định "*Quốc huy... hình tròn*", nhưng không đề cập đến hình dáng và tỷ lệ kích thước của Quốc kỳ, mà chỉ viết "*ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh*". [Hiến pháp 1980](#) bổ sung thêm quy định "*Quốc kỳ... hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài*". Sau đó, nội dung hiến định "*Quốc kỳ... hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài... ở giữa có ngôi sao*" và "*Quốc huy... hình tròn*" được tiếp tục duy trì trong [Hiến pháp 1992](#) và [Hiến pháp 2013](#). Như vậy, *suốt hơn nửa thế kỷ, cả 13 khóa Quốc hội đều "kiên định lập trường" cho rằng Quốc huy như trong Ảnh 5 là "hình tròn"*.

Nội dung đơn giản như vậy mà còn hiến định sai, thì sao có thể hiến định đúng những vấn đề phức tạp? Lỗi sơ đẳng, hiển nhiên như vậy mà còn không nhận ra, thì sao có thể phát hiện nổi những sai sót không tầm thường trong Hiến pháp?

[Hiến pháp Mỹ](#) không đề cập đến [Quốc kỳ](#) và [Quốc huy](#). [Hiến pháp Đức](#) cũng không nhắc đến [Quốc huy](#), và chỉ viết gọn gọn về [Quốc kỳ](#) như sau: "*Cờ Liên bang là Đen-Đỏ-Vàng*." (Nghĩa là chỉ nhắc đến [bộ màu Đen-Đỏ-Vàng](#), thường được dùng làm tên để gọi Quốc kỳ CHLB Đức, chứ không đưa ra [quy định mang tính định nghĩa về Quốc kỳ](#).) Thế nhưng sự "*thiếu vắng*" ấy không hề cản trở hai quốc gia đó phát triển, trở thành cường quốc hàng đầu thế giới. Vậy thì tại sao các nhà lập hiến Việt Nam phải làm khác đi, cố hiến định một cách chi tiết về Quốc kỳ và Quốc huy, để rồi lại tạo ra sản phẩm ngây ngô như vậy?

1.5.

[Điều 17 Hiến pháp 2013](#) định nghĩa:

"Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam."

Ấy là tiếp tục duy trì truyền thống hiến định tại [Điều 53 Hiến pháp 1980](#) và [Điều 49 Hiến pháp 1992](#). Với bản năng "*tất định*", đương nhiên đặt ra câu hỏi: Vậy "*người có quốc tịch Việt Nam*" là ai? Khoản 1 [Điều 5 Luật Quốc tịch Việt Nam \(Số 24/2008/QH12\)](#) cho câu trả lời... ngược lại:

"Người có quốc tịch Việt Nam là công dân Việt Nam."

Sử dụng quy tắc bắc cầu cho cặp mệnh đề trên, ta thu được "*chân lý*":

"Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là công dân Việt Nam."

Chỉ "*luận quần*" những thứ hiển nhiên, để rồi tòi ra đặc sản "*đèn cù*" như vậy, thì có nhất thiết phải viết vào Hiến pháp và luật hay không?

2. Chứng "*Lắm lời*"

Lời nói đầu của [Hiến pháp Mỹ](#) chỉ vắn vắn 52 chữ và của [Hiến pháp Đức](#) chỉ có 79 chữ. Còn ở Việt Nam, Lời nói đầu của [Hiến pháp 1959](#) dài 1276 chữ, của [Hiến pháp 1980](#) dài 1706 chữ và của [Hiến pháp 1992](#) dài 532 chữ. Nghĩa là dài, rất dài, nhưng càng dài thì càng... sai, nên chưa đầy 70 năm đã phải trải qua 5 đời Hiến pháp. Có lẽ nhận thức được phần nào hạn chế ấy, nên Lời nói đầu của [Hiến pháp 2013](#) đã được viết gọn hơn, chỉ còn 290 chữ. Tiến bộ ấy dễ nhận thấy, song không có nghĩa là Hiến pháp đã khắc phục xong chứng "*lắm lời*". Sau đây là mấy ví dụ về biểu hiện của hội chứng đó trong Hiến pháp 2013.

2.1.

"Công đoàn Việt Nam... là... tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên" – Nội dung này được hiến định đến hai lần. Lần thứ nhất tại [Điều 9](#):

"Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình..."

Lần thứ hai sát ngay sau đó, tại [Điều 10](#), với từ "*người lao động*" thay cho từ "*thành viên*":

"Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của người lao động được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho người"

lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động..."

2.2.

"Cơ quan... cán bộ, công chức, viên chức phải... chống tham nhũng, lãng phí" – Cái này được quy định tại [Điều 8](#):

*"Các **cơ quan** nhà nước, **cán bộ, công chức, viên chức phải** tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh **chống tham nhũng, lãng phí** và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền."*

Không nhất thiết phải viết ở đó như vậy, vì nội dung "Cơ quan... cá nhân phải... chống lãng phí... chống tham nhũng" cũng xuất hiện trong [Điều 56](#):

*"**Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải** thực hành tiết kiệm, **chống lãng phí**, phòng, **chống tham nhũng** trong hoạt động kinh tế - xã hội và quản lý nhà nước."*

Chẳng nhẽ phải đề cập hai lần, vì Quốc hội cho rằng "các cơ quan nhà nước" không phải là "cơ quan", và "cán bộ, công chức, viên chức" không phải là "cá nhân", hay sao?

2.3.

Đặc biệt, chỉ trong nội bộ [Điều 58](#) mà ý "Nhà nước, xã hội... bảo vệ, chăm sóc sức khỏe..." đã được viết hai lần:

*"1. **Nhà nước, xã hội** đầu tư phát triển sự nghiệp **bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân**, thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, có chính sách ưu tiên chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở miền núi, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn."*

*2. **Nhà nước, xã hội** và gia đình có trách nhiệm **bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em**, thực hiện kế hoạch hóa gia đình."*

Chẳng nhẽ phải viết hai lần vì Quốc hội cho rằng "người mẹ, trẻ em" không thuộc vào "Nhân dân"?

2.4.

Và đây nữa, cùng trong [Điều 15](#), Khoản 2 đã quy định:

*"Mọi người có nghĩa vụ **tôn trọng quyền của người khác**."*

Vậy mà Khoản 4 còn viết:

*"Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân **không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác**."*

Chẳng nhẽ, Quốc hội cho rằng, mặc dù đã *"tôn trọng quyền của người khác"* theo Khoản 2, nhưng vẫn có thể *"xâm phạm quyền của người khác"*, nên phải dùng Khoản 4 để quy định *"không được xâm phạm quyền của người khác"*, hay sao? (Xem **Phụ lục I.**)

Nếu cho rằng Khoản 4 **Điều 15** là cần thiết, thì tại sao không bổ sung thêm vào **Điều 4 Hiến pháp 2013** Khoản 4 với nội dung tương tự? Cụ thể như sau:

*"Việc thực hiện quyền **lãnh đạo Nhà nước và xã hội** không được xâm phạm lợi ích Quốc gia, Dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân."*

Thậm chí, nên viết thêm rằng:

"Nghiêm cấm việc đặt lợi ích của đảng lên trên lợi ích Dân tộc, vì quyền lợi của đảng mà hy sinh quyền lợi Quốc gia."

Thực tế chỉ ra rằng: *Hiến định như vậy không thừa, mà còn hết sức cần thiết.*

3. Chứng *"ít chữ"*

Phải chăng đã quen *"lắm lời"* thì hiến định cái gì cũng kỹ lưỡng? Không, trái lại, khi đã tốn *"lắm lời"* cho những chuyện không đâu, thì chỉ còn lại *"ít chữ"* cho những điều cần thiết.

Hiến pháp 2013 quy định (tại Điều 25):

"Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định."

Vén vén 33 chữ cho 3 nhóm quyền tự do quan trọng: *Tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; tự do tụ họp và biểu tình; tự do lập hội.*

Vốn dĩ, vào thuở sơ khai của trình độ lập hiến, **Hiến pháp 1946 (Điều 10)** chỉ dành 21 chữ cho 3 nhóm quyền này, dưới hình thức *"khoán trắng"*, nghĩa là không kèm theo bất kỳ cam kết hay ràng buộc nào cả. Sau đó, **Hiến pháp 1959 (Điều 25)** tăng lên thành 44 chữ, chủ yếu vì bổ sung thêm cam kết:

"Nhà nước bảo đảm những điều kiện vật chất cần thiết để công dân được hưởng các quyền đó."

Sang đời thứ ba, **Hiến pháp 1980 (Điều 67)** sử dụng số chữ kỷ lục là 79, do bổ sung tiếp hai ràng buộc

"... phù hợp với lợi ích của chủ nghĩa xã hội và của nhân dân"

và

"Không ai được lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước và của nhân dân."

Đến đời thứ tư, [Hiến pháp 1992 \(Điều 69\)](#) rút xuống còn 31 chữ, trong đó bỏ hẳn cam kết *"Nhà nước bảo đảm bảo đảm những điều kiện vật chất cần thiết để công dân được hưởng các quyền đó"*, và thay điều kiện *"phù hợp với lợi ích của chủ nghĩa xã hội và của nhân dân"* bằng ràng buộc *"theo quy định của pháp luật"*.

Việc hủy bỏ cam kết *"Nhà nước tạo điều kiện vật chất cần thiết để công dân sử dụng các quyền đó"*, vốn tồn tại trong [Điều 67 Hiến pháp 1980](#) và [Điều 25 Hiến pháp 1959](#), không chỉ đơn thuần là khước từ trách nhiệm của nhà cầm quyền, mà còn thể hiện **quyết tâm không cho "công dân sử dụng các quyền đó"**. Chính vì mưu đồ vi hiến ấy, mà họ đã dựng lên trong [Điều 69 Hiến pháp 1992](#) rào cản *"... theo quy định của pháp luật"*, rồi cố tình trì hoãn, dúi khoát không chịu ban hành văn bản pháp luật quy định việc thực hiện, để công dân không thể thực thi các quyền tự do. Sau khi nhận ra rào cản ấy không đủ kín về mặt pháp lý, họ đã thay thế nó trong [Điều 25 Hiến pháp 2013](#) bằng bức tường thành kiên cố hơn: *"Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định"*. Tiếc thay, đi lạc nước cờ lập hiến nên lâm vào ngõ cụt, như phân tích trong bài ["Hiến pháp 2013 – Sửa nhầm hay đổi thiệt?"](#).

Dân gian dùng từ **"xin đều"** để chỉ kiểu *"giả vờ xin, nhưng thực chất là ngang ngược ép buộc người khác phải cho"*. Phải chăng, tương tự như vậy, từ **"cho đều"** cũng phù hợp với kiểu *"giả vờ cho, nhưng thực chất là ngang ngược cản cấm người khác nhận"*?

Cũng chính vì ý đồ không cho *"công dân sử dụng các quyền đó"*, nên mấy quyền tự do được hiến định một cách đơn giản, mang tính chiếu lệ, và chỉ sử dụng ít chữ. Để hiểu hơn bản chất này, ta hãy so sánh với hiến pháp của vài nước khác.

[Hiến pháp Mỹ \(Tu chính I, bổ sung vào năm 1791\)](#) quy định:

"Quốc hội sẽ không ban hành đạo luật nào nhằm thiết lập tôn giáo hoặc ngăn cấm tự do tín ngưỡng, hay hạn chế quyền tự do ngôn luận, hoặc quyền tự do báo chí, hoặc quyền của người dân tụ họp (assemble) một cách hòa bình (peaceably) và kiến nghị Chính phủ sửa chữa những điều gây bất bình."

Như vậy, Hiến pháp Mỹ cũng chỉ dùng ít chữ để hiến định các quyền *tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do tụ họp*. Không phải vì các nhà lập hiến Mỹ thiếu chữ, mà vì cho rằng không cần thiết phải viết quá nhiều về *những quyền được họ quan niệm là hiển nhiên*, hiển nhiên đến mức chỉ còn cần hiến định việc *cấm Quốc hội ban hành các đạo luật nhằm hạn chế các quyền đó*. Mặc dù *"hào phóng"* như vậy, nhưng quyền *tụ họp* không được *"khoán trắng"* như

trong Hiến pháp 1946 hay Hiến pháp 2013 của Việt Nam, mà bị Hiến pháp Mỹ hạn chế trong khuôn khổ **"tự hợp một cách hòa bình"**.

Đòi hỏi **"tự hợp một cách hòa bình"** cũng xuất hiện cùng với điều kiện **"không mang theo vũ khí"** trong **Điều 8 Hiến pháp Đức**, hiến định về quyền **tự do tự hợp** (bao gồm cả quyền **biểu tình**):

"(1) Mọi người Đức đều có quyền tự hợp một cách hòa bình và không mang theo vũ khí, mà không cần phải trình báo hay được chuẩn y.

(2) Đối với các cuộc tự hợp ngoài trời, quyền này có thể bị hạn chế bằng luật hoặc trên cơ sở của một luật."

Bên cạnh đó, Hiến pháp Đức còn dành **Điều 5** để quy định về các quyền **tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin** và **Điều 9** để quy định về quyền **tự do lập hội** (xem **Phụ lục II**). Như vậy, để thể hiện nội dung của **Điều 25 Hiến pháp 2013** (với 33 chữ) về 3 loại quyền **tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin; tự do tự hợp và biểu tình; tự do lập hội**, Hiến pháp Đức phải sử dụng **Điều 5, Điều 8 và Điều 9**, với tổng cộng 215 chữ tiếng Đức và có thể dịch ra 294 chữ tiếng Việt, nghĩa là **nhiều gấp gần 9 lần** so với Hiến pháp hiện hành của Việt Nam. Đây là chưa kể **Điều 18** (quy định về việc **tước bỏ quyền cơ bản nếu lợi dụng chúng để chống lại trật tự dân chủ tự do**) và **Điều 19** (quy định về **nguyên tắc ban hành luật hạn chế quyền cơ bản nếu hiến pháp cho phép hạn chế**).

Một ví dụ khác là điều hiến định về **quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở**. Trong khi **Hiến pháp Việt Nam 2013 (Điều 22)** sử dụng 46 chữ cho mục đích này, thì **Hiến pháp Đức (Điều 13)** sử dụng 334 chữ tiếng Đức, tương đương khoảng 450 chữ tiếng Việt, tức là **nhiều gấp hơn 9 lần** so với Hiến pháp 2013.

Hai ví dụ trên cho thấy Hiến pháp 2013 dành **rất ít chữ** để hiến định **quyền con người, quyền công dân**. Tại sao?

Phải chăng là để nhà cầm quyền **dễ hạn chế** hay **dễ phủ định** các quyền đó?

Hay do **không có ý định chấp nhận chúng trên thực tế**, nên cũng **chẳng cần phải phí chữ** cho chúng, đến mức bỏ qua cả cái ràng buộc đã trở thành kinh điển, là quyền **tự do hội họp, biểu tình** gắn liền với điều kiện là chúng phải **diễn ra "một cách hòa bình"**?

4. Chứng "*Tuyên giáo*"

Chứng "*lắm lời*" không chỉ thể hiện ở chỗ lặp đi lặp lại một số nội dung, mà cả ở việc nhồi vào Hiến pháp những mệnh đề thuần túy "*tuyên giáo*". Cứ như thể Hiến pháp là nơi để các tác giả thể hiện tài viết văn chính trị hay khả năng thuyết giáo.

4.1.

Điều 4 Hiến pháp 2013 viết:

*"Đảng Cộng sản Việt Nam - **Đội tiên phong** của giai cấp công nhân, đồng thời là **đội tiên phong** của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam..."*

Vậy "*đội tiên phong*" là gì và được định nghĩa ở đâu trong hệ thống văn bản pháp luật? Thuật ngữ này chứa thuộc tính pháp lý nào, mà lại lạc vào Hiến pháp? Ngay cả ý nghĩa đời thường của nó cũng đã bị mất tiêu sau khi chiến tranh kết thúc, cái thuở "*tiên phong*" còn có nghĩa là *đi đầu ra mặt trận, gương mẫu xông pha nơi lửa đạn*... Còn bây giờ, khi lý tưởng quan trường là *leo thật cao và kiếm thật nhiều tiền*, với vũ khí là *lợi dụng quyền lực, bất chấp pháp luật*, thì "*tiên phong*" trên "*mặt trận thi đua... tham nhũng*", hay sao?

4.2.

Khoản 1 Điều 15 Hiến pháp 2013 viết:

*"Quyền công dân **không tách rời** nghĩa vụ công dân."*

Mệnh đề này hay được tua lại trong các bài tuyên giáo. Nó có thể dùng để dạy con nít, giáo dục chúng *đừng chỉ nghĩ đến quyền lợi mà quên nghĩa vụ*. Nhưng khi "*bị lạc*" vào Hiến pháp, thì mệnh đề đó trở nên vô nghĩa. Nó hoàn toàn thừa, vì "*trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ*" của công dân đã được hiến định rõ ràng và đầy đủ tại Khoản 3 của chính Điều 15:

*"Công dân có trách nhiệm thực hiện **nghĩa vụ** đối với Nhà nước và xã hội."*

Hơn nữa, trong khuôn khổ một văn bản pháp lý, thì thuật ngữ "*không tách rời*" chỉ có thể hiểu một cách "*trần trụi*" theo *nghĩa đen*, khiến câu văn bóng bẩy ấy trở nên sai về nội dung. Đang ăn, đang ngủ, hay đang làm tình, chẳng nhẽ cũng phải *thực hiện đồng thời* một "*nghĩa vụ công dân*" nào đó, để thỏa mãn điều kiện "*không tách rời*", hay sao? Đối với trẻ sơ sinh, người tàn tật nặng và cụ già nằm liệt giường, cần được chăm sóc tuyệt đối, thì "*quyền*" được chăm sóc của họ "*không tách rời nghĩa vụ công dân*" nào đây?

4.3.

Điều 45 Hiến pháp 2013 viết:

"Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân."

Hiện thân đích thực của "Tổ quốc" ra sao, khi các bên xung đột đều nhân danh "Tổ quốc", giống như thời đất nước còn chia đôi thành hai miền Nam, Bắc? Bao giờ thì *phải* hay *được* "bảo vệ Tổ quốc", và "bảo vệ" như thế nào? Khi Tổ quốc bị xâm lấn và đồng bào ngư dân bị ngoại bang bắt bớ, cướp bóc ngay trên vùng biển quê hương, thì công dân có *nghĩa vụ* và có *quyền* "bảo vệ" hay không? Tại sao nhà cầm quyền lại sử dụng "quyền cao quý" để đàn áp những người biểu tình phản đối hành vi bành trướng của ngoại bang, nhằm thực thi "*nghĩa vụ thiêng liêng*"? Ôi Tổ quốc, chúng con phải bảo vệ Người thế nào đây, khi Tổ quốc của họ khác Tổ quốc của chúng con?

Tại sao không viết gọn, rằng "*Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ và quyền của công dân*", mà cố nhồi thêm vào đó hai tính từ "*thiên liêng*" và "*cao quý*" ? "*Thiên liêng*" và "*cao quý*" hay không là cảm nhận của mỗi người. Tình cảm đó bị chi phối bởi hình hài mà Tổ quốc hiện ra trong con mắt của từng số phận. Đối với thế lực núc ních nhờ tham nhũng, thì có lẽ Tổ quốc giống như *bò cái thả rông, không mất công nuôi vẫn ngày ngày cho sữa* – Yêu yêu quá đi thôi! Còn đối với dân oan lang thang trong vô vọng, thì có lẽ Tổ quốc giống như *người mẹ mãi theo người tình mà bỏ rơi con cái* – Sao mẹ nở vô tình làm vậy? Hoàn cảnh khác nhau thì trạng thái tình cảm đương nhiên cũng khác nhau. Không thể đòi hỏi *người bị đè đầu cưỡi cổ* cũng phải hưng phấn như *kẻ đang đè, đang cưỡi*. Đừng đòi những phận đời đang chơi vơi trong biển khổ phải dày vò thêm với câu hỏi "*thiên liêng*": "*Ta đã làm gì cho Tổ quốc?*" Hãy để lương tâm "*cao quý*" của các đức ông, đức bà thường nhân danh Tổ quốc trả lời câu hỏi: "*Tổ quốc đã làm gì cho dân đen?*" Và phía lập hiến hãy trả lời câu hỏi: *Quốc hội lấy đâu ra cái quyền và cái lý để **hiến định cả tình cảm của công dân**, buộc mọi người phải coi đòi hỏi "bảo vệ Tổ quốc" theo kiểu nhà cầm quyền ấn định là "thiên liêng" và "cao quý"?*

4.4.

Điều 68 Hiến pháp 2013 viết:

"Nhà nước phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Nhân dân."

"Phát huy tinh thần yêu nước" như thế nào? [Tổ chức khiêu vũ nhân dịp kỷ niệm 35 năm ngày quân bành trướng Trung Quốc tấn công vào các tỉnh biên giới phía bắc, nhằm ngăn cản buổi lễ tưởng niệm hàng vạn đồng bào và chiến sĩ đã ngã xuống](#), có phải là cách "*Nhà nước phát huy tinh thần yêu nước*" hay không? "*Chủ nghĩa anh hùng cách mạng*" là cái gì và được định nghĩa ở đâu trong hệ thống văn bản pháp luật? Nó khác với "*chủ nghĩa anh hùng*" (chung chung) hay "*chủ nghĩa anh hùng không cách mạng*" như thế nào? Cái "*chủ nghĩa anh hùng cách mạng*" ấy có thực sự là "*của Nhân dân*" hay không?

4.5.

Những mệnh đề *"tuyên giáo"* trong Hiến pháp 2013, như mấy ví dụ kể trên, thường có chung đặc điểm là *mơ hồ về nội dung, rỗng và vô dụng về pháp lý, không cần thiết và cũng không nên xuất hiện trong một bản hiến pháp đích thực*. Đó là kết quả của việc *"tuyên giáo hóa"* hệ thống giáo dục và đào tạo, khiến một số người đã *"tu đủ các lò"* có thể *"đắc đạo"* đến mức, dù đi đâu về đâu cũng không quên bản năng và trách nhiệm thuyết giáo. Kể cả khi tham gia viết Hiến pháp (là văn bản pháp lý lẽ ra chỉ chứa đựng những quy định cơ bản về quyền lợi và trách nhiệm của công dân, về nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức tổ chức của bộ máy nhà nước, và biện pháp kiểm soát nó), thì họ cũng không quên truyền giáo, và nhằm tưởng Hiến pháp cũng là giảng đường để triển khai công tác *"tuyên giáo"*.

5. Chứng *"Lan man"*

Một đặc điểm phổ biến trong các bài *"tuyên giáo"* là hay *"lan man"*, nên *ôm đồm về nội dung và tùy tiện về ngôn ngữ*. Đáng tiếc thay, khi các nhà *"tuyên giáo"* nhúng tay vào Hiến pháp, thì nó cũng bị lây nhiễm căn bệnh ấy. Thành thử, lẽ ra văn bản pháp luật phải được viết một cách mạch lạc, rõ ràng và chính xác, thì Hiến pháp 2013 lại chứa nhiều câu *"lan man"* kiểu *"con cà con kê"*, và lắm lúc kết thúc trong vô nghĩa.

5.1.

"Lan man" đến mức rơi vào thể *quần*, như trong [Lời nói đầu của Hiến pháp 2013](#):

"Nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh lâu dài, đầy gian khổ, hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân."

Nếu *"Nhân dân... đấu tranh... vì hạnh phúc của Nhân dân"*, thì đó chỉ là chuyện thường tình, *đấu tranh vì hạnh phúc của bản thân* thì có gì đáng nói? Hơn nữa, *"Nhân dân"* đã *"hy sinh... vì hạnh phúc của Nhân dân"*, thì còn ai để hưởng *"hạnh phúc"* nữa đây? (Có lẽ các tác giả muốn gán từ *"hy sinh"* với chữ *"đầy"*, để chỉ *"cuộc đấu tranh... đầy... hy sinh"*, nhưng với câu viết lan man như thế, người đọc vẫn có quyền hiểu rằng *"hy sinh"* là động từ gán trực tiếp với chủ ngữ *"Nhân dân"*.)

5.2.

"Lan man" đến mức đọc *"mệt nghỉ"*, như Khoản 3 [Điều 5 Hiến pháp 2013](#):

"Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hoá tốt đẹp của mình."

Và nếu nghỉ giữa chừng, chưa kịp đọc hai chữ *"của mình"* nấp ở tận cuối câu, thì có thể thu được thông tin ngây ngô, chẳng hạn: *"Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết..."*

5.3.

"Lan man" đến mức quên cả... chủ ngữ, như trong Khoản 2 Điều 35 Hiến pháp 2013:

"Người làm công ăn lương được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi."

Vâng, nếu không quên mất đang viết về chủ ngữ **"Người... ăn lương"**, thì tại sao lại bỏ công hiến định rằng họ **"được hưởng lương"**? Hơn nữa, nếu **"người làm công..."** không nghiễm nhiên **"được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi"**, nên vẫn phải đem cái thứ hiến nhiên ấy ra mà hiến định, thì hóa ra đây là **chế độ chiếm hữu nô lệ** hay sao?

5.4.

"Lan man" đến mức **lạc hướng**, khiến không chỉ người đọc bị nhầm, mà người viết cũng bị lẫn, như trong Khoản 1 Điều 37 Hiến pháp 2013:

"Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em."

Ở đây, **"trẻ em"** không còn là một từ đơn, có thể đứng riêng lẻ và được vận dụng một cách độc lập, mà đã là một bộ phận cấu thành, không thể tách rời của từ ghép **"quyền trẻ em"**. Thành thử, **"vi phạm quyền trẻ em"** thì có nghĩa, nhưng **"hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động... quyền trẻ em"** thì hoàn toàn vô nghĩa.

5.5.

"Lan man" đến mức **"tắc ngôn"**, lâm vào **"nghẽn ý"**, như trong Khoản 1 Điều 37 Hiến pháp 2013:

"Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em."

"Trẻ em... được tham gia vào các vấn đề về trẻ em" – Nghe mới... âm u làm sao. Với xu hướng **"phát triển dân chủ"** này, liệu có ngày **"thai nhi được tham gia vào các vấn đề về thai nhi"** hay không?

Hiến định như vậy thì trẻ em được thêm cái gì? Và nếu không hiến định như vậy thì trẻ em bị mất đi cái gì? Thực tế trả lời ngắn gọn là KHÔNG! Vậy thì hiến định để làm gì?

Cái cao kiến ấy xuất xứ từ đâu? Có người giải thích rằng ý **"trẻ em được tham gia vào các vấn đề về trẻ em"** được cóp từ **"Công ước về Quyền trẻ em"**. Nếu quả đó là giáo án, thì e rằng đã tùm nhảm phao (xem **Phụ lục III**).

5.6.

"Lan man" đến mức sa đà vào *ngạo mạn*, đem cả những "gánh nặng không đầu" ra để "ban phát", như trong Khoản 2 và Khoản 3 [Điều 37 Hiến pháp 2013](#):

"2. Thanh niên được Nhà nước, gia đình và xã hội tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển thể lực, trí tuệ, bồi dưỡng đạo đức, truyền thống dân tộc, ý thức công dân; đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc."

"3. Người cao tuổi được Nhà nước, gia đình và xã hội tôn trọng, chăm sóc và phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc."

"Thanh niên **được**... đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc." Và "Người cao tuổi **được**... phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc." Phải "**được**" Hiến pháp (tức là "**được**" nhà cầm quyền) cho phép, thì "*thanh niên*" và "*người cao tuổi*" mới "**được**" gánh vác cái của "*trời ơi*" ấy hay sao?

5.7.

Vì sao Hiến pháp 2013 lại phạm phải những lỗi như đã trình bày trong phần 5 này? Không thể phủ nhận được sự ôm đồm và hạn chế trình độ của những người liên quan. Nhưng có lẽ còn một nguyên nhân khác là hiệu ứng "*đẽo cày giữa đường*". Mỗi người, xuất phát từ vị trí, nhận thức và mối quan tâm của bản thân, đều cố đưa vào Hiến pháp vài ý nào đó. Nhiều người tham gia thì phải dung nạp nhiều ý, có thể không tương thích với nhau. Muốn người khác chấp nhận ý của mình, thì mình cũng phải tôn trọng ý của người khác. Và lại, khi mỗi người chỉ được phát biểu trong một thời gian ngắn, đấu tranh để thực hiện và bảo vệ ý tưởng của mình chưa chắc đã xong, còn đâu thời gian để bàn sang chuyện của người khác. Thêm vào đó là sự bất lực cá nhân trước tập thể quá đông, cùng với sự lép vế trước "*bề trên*". Và cả tâm lý "*cha chung không ai khóc*", cộng hưởng với thói quen ỷ lại: "*Dưới*" thì nghĩ "*đã có Trên lo*", còn "*Trên*" thì định ninh "*đã có bọn Dưới làm*". Thành thử dễ sinh ra sản phẩm... hồ lớn.

6. Chứng "*Đại ngôn*"

Một trong những điểm đặc trưng của Hiến pháp Việt Nam là hay dùng những từ to tát, toàn mỹ, để chỉ những điều phi thực tế, mà nhà cầm quyền chưa hay không bao giờ thực hiện được, hoặc thậm chí cũng chẳng hề có ý định thực hiện.

Để khắc họa chứng "*đại ngôn*" của Hiến pháp Việt Nam, chỉ cần khảo sát sự vận dụng của từ "*bảo đảm*", vốn dĩ chỉ xuất hiện khiêm tốn có 2 lần trong [Hiến pháp 1946](#), nhưng tăng lên

17 lần trong [Hiến pháp 1959](#), nhiều nhất là 35 lần trong [Hiến pháp 1980](#), rồi lại giảm xuống còn 26 lần trong [Hiến pháp 1992](#).

Theo "*Từ điển tiếng Việt*" của Viện Ngôn ngữ học (do Hoàng Phê chủ biên, Nhà xuất bản Đà Nẵng và Trung tâm Từ điển học xuất bản năm 1997), từ "*bảo đảm*" có nghĩa là:

- *Làm cho **chắc chắn thực hiện được, giữ gìn được, hoặc có đầy đủ những gì cần thiết.***
- ***Nói chắc chắn** và **chịu trách nhiệm về lời nói của mình** để cho người khác yên lòng.*
- ***Nhận chịu trách nhiệm làm tốt.***

Từ "*bảo đảm*" xuất hiện 28 lần trong [Hiến pháp 2013](#). Đáng nói là, nhiều thứ được hiến định là "*bảo đảm*" lại không hề được "*bảo đảm*", thậm chí còn bị chính bộ máy chính quyền xâm phạm thô bạo.

6.1.

[Điều 34 Hiến pháp 2013](#) viết:

*"Công dân có quyền được **bảo đảm** an sinh xã hội."*

Đây chính là Điều 35 trong [Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 được đăng tải để lấy ý kiến nhân dân từ ngày 2/1/2013](#). Bài "[Teo dần quyền con người trong hiến pháp](#)" đã phân tích và kết luận rằng: "*Quyền được **bảo đảm** an sinh xã hội*" thuộc loại "*quyền hư quyền ảo*", tức là "*một thứ quyền vu vơ và hoàn toàn không khả thi*".

Theo [Công ước số 102 của Tổ chức Lao động Quốc tế \(International Labour Organization\)](#), thì 9 lĩnh vực chính của "*an sinh xã hội*" (*social security*) là: *Chăm sóc về y tế, trợ cấp khi ốm đau, trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp tuổi già, trợ cấp trong trường hợp tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp, trợ cấp gia đình, trợ cấp thai sản, trợ cấp tàn tật, trợ cấp tiền tuất*. Chẳng cần khảo sát xem chất lượng thực hiện đã đạt mức gọi là "*được **bảo đảm***" hay chưa, vì có thể khẳng định rằng: *Không một thứ nào trong số đó được triển khai ở Việt Nam trên quy mô **toàn xã hội***. Nếu có phần nào đó được thực hiện, thì chỉ dừng lại ở bộ phận tương đối nhỏ, mang tính "*đặc ân*", trước hết dành cho những người được coi là có công với chế độ.

Đôi khi, một số hoạt động mang tính từ thiện cũng được tổ chức cho đối tượng dân thường, nhưng không phải chỉ vì tình thương bao la, mà còn nhằm trang trí cho chế độ. [Theo thông tin được đăng tải trên Báo Điện tử ĐCSVN, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Phạm Thị Hải Chuyền cho biết: Từ năm 2011- 2013 nguồn lực dành cho hộ nghèo tăng lên khoảng 120 nghìn tỷ đồng/năm](#). Chỉ riêng "*nguồn lực dành cho hộ nghèo*" mà đã tương đương với 14,7% [tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước \(816 nghìn tỷ đồng cho năm 2013\)](#), thì

không phải là ít. Song tiêu chí đánh giá không thể dừng lại ở chỗ *chi bao nhiêu*, mà phải là: *Chi thế nào? Số tiền đó đi đâu? Có đến tay người nghèo hay không?*

Theo bài ["Ai giám sát tiền hỗ trợ giảm nghèo?"](#) của Nguyễn Khánh, đăng trên báo [Đại đoàn kết](#) ngày 29/9/2013, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Đặng Huy Đông đã thừa nhận rằng:

"Bộ máy quản lý các chương trình, dự án giảm nghèo quá đồ sộ. Tỷ lệ chi cho hành chính, sự nghiệp chiếm hơn 63% tổng số tiền giảm nghèo huy động được... Thế nên mới có chuyện tiếng là các nguồn hỗ trợ người nghèo lên tới gần 200 triệu/hộ/năm, nhưng thực tế thì mỗi hộ nghèo chỉ tiếp cận được từ 10 - 15 triệu đồng/năm."

Qua đó, có thể hình dung ra mục tiêu và hiệu quả của một số chính sách giúp đỡ người nghèo và phục vụ "*an sinh xã hội*" (ví dụ như xây nhà ở xịn giữa đô thị đắt đỏ để bán cho người nghèo).

Rõ ràng, những hoạt động kiểu ấy không chỉ là ***lấy tiền ngân sách chi cho người nghèo***, mà còn là cách ***lấy tiền ngân sách nhân danh người nghèo***. Kết quả là: Đã tiêu tốn rất nhiều tiền, nhưng "*an sinh xã hội*" còn cách rất... rất xa cái mức có thể coi là "*bảo đảm*".

Hãy lấy việc *chăm sóc* về y tế làm ví dụ. 4-6 người bệnh phải chung nhau một giường, như được phản ánh trong bài ["Một năm viện phí mới: Giường ghép, nỗi khổ chưa chấm dứt"](#) của Lan Anh và Quỳnh Liên, đăng trên báo Tuổi trẻ Online ngày 26/9/2013. Như thế có lẽ vẫn còn may mắn hơn so với những ["Bệnh nhân 'bò từ gầm giường' ra đón Bộ trưởng Y tế"](#), như được mô tả trên báo [Người đưa tin](#) ngày 15/1/2013. (Xem thêm ["Chùm ảnh: Bệnh nhân 'bò' ra đón Bộ trưởng Y tế"](#), với Ảnh 6 và Ảnh 7 được lấy từ đó.)



Ảnh 6: Bệnh nhân 'lóp ngóp' dưới gầm giường (Nguồn: [Người đưa tin](#))



Ảnh 7: Bệnh nhân và người nhà chen chúc (Nguồn: [Người đưa tin](#))

Nhấn tâm thay,

"bắt chấp hậu quả khôn lường cho bệnh nhân, một phiếu xét nghiệm huyết học ở Bệnh viện Đa khoa Hoài Đức (Hà Nội) được khoa Xét nghiệm "nhân bản" để dùng luôn cho 2-5 bệnh nhân... 1.000 kết quả xét nghiệm huyết học được dùng cho ít nhất 2.000 bệnh nhân (trung bình một kết quả phiếu xét nghiệm được sử dụng cho 2-5 bệnh nhân)... Thí dụ, một kết quả xét nghiệm huyết học vào hồi 9h3 phút ngày 19.2.2013 được dùng cho 4 bệnh nhân: Nguyễn Thị Nguyên - 70 tuổi, chẩn đoán lao phổi; Nguyễn Trung Nghĩa - 27 tuổi, chẩn đoán áp-xe cạnh hậu môn; Lý Thị Vân - 61 tuổi, chẩn đoán viêm phế quản của người bệnh cao huyết áp đang nằm ở khoa Hồi sức cấp cứu và cháu Lương Kiều Trang - 12 tuổi, chẩn đoán viêm ruột thừa."

Đây là điều mà Vương Hà đã thuật lại trong bài đăng trên báo Dân trí ngày 5/8/2013.

Bao chuyện tiêu cực xảy ra hàng ngày, hàng giờ, ở khắp nơi, từ địa phương đến trung ương, nhiều không kể xiết... Thêm vào đó là những vụ vô tình... làm chết người, như [tiêm nhầm thuốc gây co bóp tử cung khiến 3 trẻ sơ sinh tử vong tại Bệnh viện Đa khoa Hương Hóa](#)... Thử hỏi, tình hình "chăm sóc về y tế" (lĩnh vực số một của "an sinh xã hội") bi đát như vậy, thì có thể coi là "được **bảo đảm**", tức là được "làm tốt" và "có đầy đủ những gì cần thiết", hay không?

Muốn "**bảo đảm an sinh xã hội**" thì phải có đủ tiền của, để chăm sóc chu đáo về y tế cho mọi người; để trợ cấp đáng kể cho người ốm đau, người thất nghiệp, người già, người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp; để trợ cấp cho người tàn tật... Và điều đó phải tiến hành trên quy mô toàn xã hội, dành cho cả những người nghèo không có khả năng đóng các loại bảo hiểm. Mấy chục năm nữa, chưa chắc xã hội Việt Nam mon men đến được cái đích ấy. Vậy thì tại sao bây giờ lại **đại ngôn** mà viết vào Hiến pháp là "**bảo đảm an sinh xã hội**" cho mọi công dân?

Bạn đừng tưởng đó là sơ hở pháp lý, để rồi tận dụng mà kiện chính quyền. Bởi [Điều 34 Hiến pháp 2013](#) đã được viết với kỹ năng chính trị cao cường, nên đem lại đáng dấp oai phong, mà vẫn chẳng tạo ra gánh nặng nào cho Nhà nước. Nó chỉ hiến định "công dân có quyền được được bảo đảm...", nhưng không xác định "ai phải bảo đảm...", nên nhà cầm quyền vẫn có thể lẩn tránh trách nhiệm. Chẳng hạn, nếu công dân nào đó đòi được trợ cấp..., trong khuôn khổ của cái gọi là "**bảo đảm an sinh xã hội**", thì có thể nhận được câu trả lời theo kiểu "Trời sinh voi thì Trời phải sinh cỏ", rằng ai sinh ra người thì phải "**bảo đảm**" những quyền lợi ấy cho người. Như vậy, Nhà nước vừa được ca ngợi, vừa vẫn "vô can".

6.2.

Khoản 3 Điều 55 Hiến pháp 2013 viết:

*"Đơn vị tiền tệ quốc gia là Đồng Việt Nam. Nhà nước **bảo đảm** ổn định giá trị đồng tiền quốc gia."*

"Bảo đảm ổn định giá trị đồng tiền quốc gia" – Nghe thật tuyệt đối và to tát, nhưng vấn đề là: Nhà nước có "ổn định" nổi không? Lấy cái gì để đo mức "ổn định"?"

Theo thông tin về [tỷ giá ngoại tệ trên website của Ngân hàng Ngoại thương \(Vietcombank\)](#), giá mua chuyển khoản ngày 10/2/2009 là 17.483 Đồng/USD, 22.372 Đồng/EUR, và ngày 10/2/2014 là 21.080 Đồng/USD, 28.569 Đồng/EUR. Như vậy, **trong vòng 5 năm, giá trị tiền Đồng Việt Nam đã giảm xuống chỉ còn 83% so với USD và chỉ còn 78% so với EUR.**

Theo thông tin trên Sài Gòn Giải phóng Online, giá mua vàng SJC [ngày 10/2/2009 là 18.610.000 Đồng/lượng](#) và [ngày 10/2/2014 là 35.420.000 Đồng/lượng](#). Như vậy, **trong vòng 5 năm, giá trị tiền Đồng Việt Nam đã giảm xuống chỉ còn 53% so với vàng SJC.**

Giá trị Đồng Việt Nam giảm nhiều như vậy, mà Quốc hội lại thông qua Hiến pháp viết rằng *"Nhà nước **bảo đảm** ổn định giá trị đồng tiền quốc gia"*, thế thì có quá **đại ngôn** hay không?

6.3.

Khoản 2 Điều 61 Hiến pháp 2014 viết:

*"**Nhà nước** ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; chăm lo giáo dục mầm non; **bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc**, Nhà nước không thu học phí..."*

*"Nhà nước... **bảo đảm giáo dục tiểu học là bắt buộc**"* có nghĩa là phải tạo điều kiện để mọi người đều có khả năng hoàn thành chương trình *"giáo dục tiểu học"*. *"Nhà nước không thu học phí"* là góp phần thực hiện mục tiêu ấy, nhưng đó mới chỉ là một phần tương đối nhỏ. Để có thể đi học, trẻ em phải được [ăn no](#), [mặc ấm](#), phải có sách vở, giấy bút... Dù xã hội giàu đến đâu, thì vẫn có những bố mẹ không đủ khả năng thỏa mãn những nhu cầu ấy của con cái. Trong trường hợp đó, *chính Nhà nước phải trợ cấp phần thiếu hụt, để trẻ em có điều kiện sinh sống tối thiểu mà đi học tiểu học*. Liệu Quốc hội đã nghĩ đến trách nhiệm này hay chưa? Liệu Nhà nước có định *"bảo đảm"* chu cấp nuôi hàng triệu trẻ em ở độ tuổi giáo dục tiểu học hay không? Và có khả năng kinh tế để triển khai dự định ấy hay không? Hay chỉ **đại ngôn** cho sướng, cho oai?

6.4.

[Điều 96 Hiến pháp 2013](#) quy định *"**Chính phủ có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây**":*

*"3. ... **thi hành** lệnh tổng động viên hoặc động viên cục bộ, lệnh ban bố tình trạng khẩn cấp và **các biện pháp cần thiết khác để bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm tính mạng, tài sản của Nhân dân**;"*

*"6. Bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền con người, quyền công dân; **bảo đảm trật tự, an toàn xã hội**;"*

Theo giải nghĩa trong "Từ điển tiếng Việt" về từ "bảo đảm" (như đã trích ở trên), thì Điều 96 đòi hỏi Chính phủ phải "**chắc chắn giữ gìn được tính mạng, tài sản của Nhân dân**" và "**chắc chắn giữ gìn được trật tự, an toàn xã hội**".

Trên thực tế, "tính mạng, tài sản của Nhân dân" và "trật tự, an toàn xã hội" được Chính phủ "bảo đảm" như thế nào? Hãy nghe [Phương Bích tâm sự](#):

"Báo chí đưa tin nạn trộm chó hoành hành khắp các miền quê. Người dân bảo vệ chó của mình thì bị trộm đánh trả. Thậm chí chỉ vì bảo vệ chó mà chủ thiệt mạng. Kết quả là người dân hợp lực nhau lại, đánh chết kẻ trộm chó trong cơn cuồng nộ."

"Chuyện nợ nần trong làm ăn, người ta không mấy khi nhờ cậy đến pháp luật giải quyết, vì họ biết thừa không có hiệu quả. Thế mới sinh ra các nhóm đòi nợ xã hội đen đỏ tím vàng... Và lúc đó thì pháp luật lại ra tay trị kẻ đi đòi nợ..."

"Tôi rất muốn hỏi các quý vị người nhà nước, dân chúng tôi phải làm gì khi pháp luật không có tác dụng bảo vệ quyền lợi và tính mạng của mình?"

Một trong những chuyện đau lòng mới xảy ra là [vụ đứt cáp cầu treo nổi bản Chu Va 8 với Chu Va 6 ở xã Sơn Bình \(Tam Đường, Lai Châu\)](#) vào sáng 24/2/2014, khiến hơn 40 người rơi xuống suối, 8 người chết và 33 người khác bị thương. Chẳng nhẽ đó cũng là kết quả "bảo đảm" của Chính phủ hay sao?

Thực ra, không một Chính phủ nào trên Thế giới này có thể "bảo đảm tính mạng, tài sản của Nhân dân" và "bảo đảm trật tự, an toàn xã hội"! Hùng mạnh như Chính phủ Mỹ mà cũng đành bất lực... Không "[bảo đảm](#)" nổi tính mạng của Tổng thống, thì làm sao có thể "[bảo đảm](#)" được tính mạng của người dân? Không "[bảo đảm](#)" nổi sự an toàn của tòa tháp đôi World Trade Center, biểu tượng tự hào sừng sững giữa trung tâm thành phố New York, cùng với tính mạng của hàng nghìn làm việc trong đó, thì làm sao có thể "[bảo đảm tính mạng, tài sản của Nhân dân](#)" và "[bảo đảm trật tự, an toàn xã hội](#)" ở những nơi hẻo lánh xa xôi?

Dù cố gắng đến đâu, thì vẫn buộc phải chấp nhận thực tế: Luôn có những người bị thiệt mạng (vì tai nạn hoặc vì bị hãm hại). Luôn có những tài sản của Nhân dân bị hủy hoại (vì

thiên tai, hỏa hoạn... hoặc vì bị phá hoại). Và *luôn tồn tại những sự cố về trật tự, an toàn xã hội*.

Nếu viết "*Chính phủ có nhiệm vụ... bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, ... bảo vệ trật tự, an toàn xã hội*", thì còn hợp lý và khả thi. Đằng này, thay vì dùng từ "*bảo vệ*", Quốc hội lại đồng ý định là "*bảo đảm*", vậy thì có quá **đại ngôn** hay không?

Lỗi tương tự cũng xuất hiện trong [Điều 67 Hiến pháp 2013](#):

"Nhà nước xây dựng Công an nhân dân... làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm."

Một trong những ví dụ chỉ ra "*Công an nhân dân... bảo đảm trật tự, an toàn xã hội*" thế nào được mô tả trong bài ["Vết rạn sau vụ giết bạn chấn động"](#) của Đàm Đức.

Còn nhiều thứ "*bảo đảm*" khác, sẽ được đề cập tiếp trong phần 7 và **Phụ lục IV**.

6.5.

Đại ngôn là tập quán phổ biến ở mọi chính trường trên Thế giới. Nhưng **đại ngôn tràn lan cả trong hiến pháp**, thì chỉ có thể là **đặc sản của nhà nước mà thế lực cầm quyền xa lạ với trách nhiệm**. Nếu quan niệm rằng "*nói phét không mất tiền*", nghĩa là *không phải chịu trách nhiệm về những điều mình nói*, thì tội gì mà không nói cho oai?

Đại ngôn bị vung vãi dễ dãi trong Hiến pháp khi thế lực cầm quyền **chỉ muốn tô vẽ để tự ngợi ca**, mà **không hề có ý định thi hành trên thực tế**. Tệ nạn ấy không chỉ bắt nguồn từ **tập quán hứa bừa**, mà còn bám rễ trong **truyền thống mạo công**. Làm một kẻ mूर्d, thậm chí không làm cũng điềm nhiên nhận công. Cái chứng bệnh ấy lây lan khắp nơi, càng lên cao thì bệnh càng trầm trọng. Hãy xem những bia đá được chưng ra nơi nơi, từ công viên đến đền chùa và các loại di tích, để kể công vị này ngài nọ đã trồng cây, cái cây mà nhiều người cùng trồng cùng tưới, nhưng công lao lại chỉ được gán cho đúng một người – cái người đóng góp ít công sức nhất. Tệ hại hơn, có lẽ để tương xứng với cái bia đá to đoành, hay vì sợ cây non không kịp lớn trước khi vị nọ "*giải nghệ hoàn dân*", nên người ta **bứng cả những cây to đã tồn tại lâu năm, để diễn trò tái trồng mầm... già**.

Quyền trong tay thì cứ việc ra tay, nhưng đừng quá chủ quan cho rằng **đại ngôn** luôn vô hại. Về lý mà nói, một khi đã hiến định là Nhà nước hay Chính phủ "*bảo đảm*" thứ gì đó, thì người dân có quyền kiện những người đứng đầu Nhà nước hay Chính phủ khi thứ ấy không được "*bảo đảm*". Nếu bị tai phốt lờ hay trả thù người khiếu kiện thì lại bị dư luận lên án là chà đạp

"nhà nước pháp quyền". **Đại ngôn** có sự sống đến mức đáng để chuốc lấy "hậu quả không đâu" ấy hay không?

7. Chứng "**Bất chấp**"

Khi "**Đại ngôn**" thì ít nhiều đã "**bất chấp**". Nhưng trong phần này, ta chỉ đề cập đến một số điều hiến định thuộc loại **rất bất chấp thực tế**.

7.1.

Hai khoản đầu của [Điều 2 Hiến pháp 2013](#) là:

*"1. **Nhà nước** Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là **nhà nước pháp quyền** xã hội chủ nghĩa **của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.**"*

*"2. **Nước** Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân** mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức."*

Nhà nước này có phải là "**nhà nước pháp quyền**", "**của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân**" hay không? Nước này có phải là "**do Nhân dân làm chủ**" và "**tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân**" hay không? Thông qua thực tế, nhà cầm quyền đã liên tục đưa ra câu trả lời phủ định. Ở đây, chỉ cần đề cập một ví dụ: **Việc cương quyết không chấp nhận để Nhân dân phúc quyết Hiến pháp đã chứng tỏ, rằng Nhà nước này không phải "của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân"!** Và cái gọi là "**Nhà nước... do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân**" chỉ là chuyện hư cấu **bất chấp thực tế** mà thôi.

Không phải hiến pháp nước nào cũng được đem ra phúc quyết toàn dân. Khi không có ai đòi đem Hiến pháp ra phúc quyết, thì cũng chẳng nhất thiết phải phúc quyết. Khi bộ máy cầm quyền thừa sức nguy tạo ra kết quả bỏ phiếu theo ý muốn của họ, thì cũng chẳng nên kỳ vọng vào giá trị khách quan của việc phúc quyết. Nhưng **nếu một lực lượng công dân đòi hỏi phải đem Hiến pháp ra phúc quyết toàn dân, thì không ai có quyền phủ quyết đòi hỏi đó**. Bởi về lý mà nói, dù có quyền cao, chức trọng đến đâu trong bộ máy cầm quyền, thì **bất cứ ai cũng chỉ là công dân bình đẳng với mọi công dân**.

Giả sử các đại biểu Quốc hội được Nhân dân bầu ra một cách thực sự dân chủ (tiếc rằng thực tế không phải như vậy), thì Nhân dân cũng chỉ trao cho họ quyền đại diện về những điều mà họ đã thể hiện và tuyên bố công khai trước toàn thể cử tri, từ trước khi họ được bầu, và cử tri đã dựa vào đó để bầu họ. Nếu trước khi đắc cử tuyên bố sẽ ủng hộ "**phương án A**", thì sau đó không thể nhân danh đại biểu của Nhân dân để phản đối "**phương án A**".

Nếu trước khi bỏ phiếu, cử tri không được biết gì hơn về các ứng cử viên ngoài mấy dòng lý lịch trích ngang vô hồn, thì người đắc cử không thể nghiễm nhiên cho rằng mình đã được cử tri ủy thác quyết định bất cứ việc gì. ***Không thể quan niệm rằng Nhân dân đã trao cho đại biểu Quốc hội quyền quyết định mọi vấn đề, như thể trao cho họ tập séc khổng, muốn ghi gì và ghi bao nhiêu vào đó cũng được.***

Chưa bao giờ Nhân dân ủy thác cho Quốc hội phủ định quyền phúc quyết của Nhân dân. Vì vậy, nếu muốn phản đối việc phúc quyết Hiến pháp, thì đại biểu Quốc hội phải tổ chức lấy biểu quyết cử tri mà mình đại diện, xem đa số cử tri có ủng hộ dự định đó hay không. Chẳng hề xin ý kiến cử tri, mà Quốc hội vẫn ngang nhiên bác bỏ đòi hỏi phúc quyết Hiến pháp của một lực lượng công dân, thì đó là bằng chứng cho thấy: ***Quốc hội đã bất chấp thực tế khi khẳng định trong Hiến pháp rằng Nhà nước này là "của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân", "do Nhân dân làm chủ" và "tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân".***

7.2.

Điều 4 Hiến pháp 2013 viết:

- "1. Đảng Cộng sản Việt Nam... đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc..."*
- 2. Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình.*
- 3. Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật."*

Như đã phân tích trong bài "[Uẩn khúc trong Điều 4 Hiến pháp](#)", tất cả các nội dung được trích ở trên đều thuộc dạng ***"công chứng bất chấp hiện trạng của nguyên bản"***. Thay vì viết rõ đó là những đòi hỏi mà ĐCSVN ***phải*** chấp nhận và ***phải*** thực hiện, thì họ lại cố tình bỏ đi mấy chữ ***"phải"***, biến các đòi hỏi pháp lý thành những mệnh đề khẳng định, ***như thể ĐCSVN đã và đang đạt được những điều mà trên thực tế không hề đạt.***

Vốn dĩ, [Điều 12 Hiến pháp 1992](#) quy định rõ ràng rằng:

"Các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật..."

Nay nội dung trên được "hóa thân" tại [Khoản 1 Điều 8 Hiến pháp 2013](#) như sau:

"Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật..."

Vậy là trách nhiệm hiến định "**phải nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật**" của "các cơ quan Nhà nước" và "đơn vị vũ trang nhân dân" không còn nữa. Thay vào đó, chỉ còn hiến định là "**Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật**", tức không hề có từ "**phải**", hay tương tự, để thể hiện trách nhiệm hiến định. Nghĩa là, học theo tấm gương xấu của Điều 4, [Khoản 1 Điều 8 Hiến pháp 2013](#) cũng trở thành dạng "**công chứng bất chấp hiện trạng của nguyên bản**", như thể "**Nhà nước đang được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật**", **bất chấp thực tế** mà người người đều rõ.

7.3.

[Điều 3 Hiến pháp 2013](#) viết:

*"Nhà nước **bảo đảm** và phát huy **quyền làm chủ của Nhân dân**; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và **bảo đảm quyền con người, quyền công dân**..."*

"Quyền làm chủ của Nhân dân" là gì? Cái này mờ ảo như trời cao, nên thôi, không bàn ở đây. Còn "*quyền con người, quyền công dân*" thì cụ thể hơn, thiết thân hơn, nên buộc phải đặt ra câu hỏi: "*Nhà nước... bảo đảm quyền con người, quyền công dân*" như thế nào?

Như ta đều biết, *quyền con người, quyền công dân* thường xuyên bị bộ máy cầm quyền xâm phạm, ví dụ như trường hợp "[Bốn công an dùng nhục hình, xát ốt bột vào hạ bộ một thanh niên](#)". Để tránh bị lên án, khi ra tay chỉ lớp quan chức dưới cùng mới xuất đầu lộ diện. Kín kẽ hơn, họ huy động cả đám "*quần chúng bức xúc*" hay "*côn đồ tự phát*" để "*ném đá giấu tay*". Thậm chí, cho cả sĩ quan công an giả dạng dân thường, như trường hợp [công an giả làm thợ cưa đá dưới chân tượng Lý Thái Tổ vào sáng 19/1/2014](#), để ngăn cản một số công dân dâng hương hoa, nhằm tưởng niệm các chiến sĩ đã hy sinh, nhân kỷ niệm 40 năm ngày Hoàng Sa bị mất vào tay Trung Quốc. Nhưng những màn kịch ấy không thể ngụy trang, che giấu được trách nhiệm của các cấp lãnh đạo. Ai cũng hiểu rằng: **Nếu lãnh đạo cấp trên không đồng tình, không đứng sau những trò hề ấy, thì họ đã chấn chỉnh, ra lệnh cho cấp dưới chấm dứt ngay những hành động vi hiến, phi pháp, đàn áp người dân thực thi các quyền hiến định.**

Điều khiến lãnh đạo tầng trên cùng, từ Bộ trưởng trở lên, không thể phủ nhận trách nhiệm, là chính họ ký tên ban hành các văn bản pháp quy vi hiến và phi pháp để phủ định *quyền con người, quyền công dân*, như đã đề cập trong bài "[Lực cản Nhà nước pháp quyền](#)". Qua đó ta thấy rõ, [Điều 3 Hiến pháp 2013 bất chấp thực tế](#) đến mức nào. Thiết tưởng cũng chẳng cần bàn thêm, nhưng tiện đây, xin bổ sung thêm một ví dụ tương đối mới.

Theo [thông tin trên trang Bauxite Việt Nam vào ngày 24/2/2014](#), Công an Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh đã phát đến từng hộ dân "*Phiếu Tố giác Tội phạm*" (xem [Ảnh 8](#)). Trong đó, "*Kích động, nói xấu chế độ*" là tội số một, "*Vận động khiếu kiện tập thể*" là tội đứng thứ hai,

trên cả tội "cướp của". Đây là một bằng chứng hùng hồn về việc bộ máy cầm quyền vi phạm quyền con người, quyền công dân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU TỔ GIÁC TỘI PHẠM

- Họ và tên đối tượng nghi vấn phạm tội: _____

- Bí danh (nếu có): _____

- Nơi cư trú (Ghi Phường, Quận): thường trú: _____, tạm trú: _____
Số nhà: _____ Đường _____ Tổ dân phố _____
Khu phố _____ Phường _____ Quận _____

- Quê quán (tỉnh khác – nếu có): _____

Những biểu hiện hành vi nghi vấn (đánh dấu X vào ô trống):

I/ An ninh chính trị:

☐ Kích động, nói xấu chế độ: ☐ Vận động khiếu kiện tập thể: ☐ Sử dụng tiền giả:	<table border="0"> <tr><td>☐</td><td>: Tung tin đồn nhảm:</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>: Tổ chức hội họp trái phép:</td><td>☐</td></tr> <tr><td>☐</td><td>: Các hoạt động khác:</td><td>☐</td></tr> </table>	☐	: Tung tin đồn nhảm:	☐	☐	: Tổ chức hội họp trái phép:	☐	☐	: Các hoạt động khác:	☐
☐	: Tung tin đồn nhảm:	☐								
☐	: Tổ chức hội họp trái phép:	☐								
☐	: Các hoạt động khác:	☐								

II/ Trật tự xã hội:

1. Đối tượng phạm tội bỏ trốn: ☐ Đối tượng trốn trường giáo dục ☐ Đối tượng trốn trung tâm cai nghiện 2. Đối tượng cướp của: ☐ Đối tượng trộm có băng nhóm: ☐ Đối tượng trộm xe gắn máy: ☐ Tự tập gây rối trong khu phố, TDP: ☐ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:	☐ Đối tượng có lệnh truy nã: ☐ Đối tượng trốn trường giáo dục: ☐ Đối tượng trốn trại cai tạo ☐ Đối tượng cướp giật tài sản: ☐ Đối tượng trộm đơn lẻ: ☐ Đối tượng đột nhập vào nhà trộm: ☐ Không nghề nghiệp, đi lại bất minh:
--	--

Ảnh 8: Phiếu Tổ giác Tội phạm do Công an phát cho các hộ dân (Nguồn: [Bauxite Việt Nam](#))

Lạ thay cái tội "nói xấu chế độ"! Không ai có thể phủ định thực tế, là chế độ này không thiếu biểu hiện xấu. Xấu đến mức Chủ tịch nước Trương Tấn San phải gọi một số đồng chí là "bầy sâu". Và Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thi Doan cũng thừa nhận: "Người ta ăn của dân không từ cái gì". Nếu ai đó nói về những cái xấu ấy của chế độ, thì cũng chỉ là phản ánh cái sự thật mà muôn người đều biết, trong khuôn khổ tự do ngôn luận, được hiến định tại Điều 25 Hiến pháp 2013. Tại sao lại quy kết người "nói xấu chế độ đúng sự thật" là "tội phạm", rồi ra tay trừng phạt? Đó là "công lý xã hội chủ nghĩa" hay sao?

Lẽ ra, chỉ nên coi những người "bịa đặt về chế độ" là "tội phạm". Song khi đó, phải kết tội tất cả những ai "nói không thành có", kể cả những vị thường bịa đặt những chuyện tốt không có

thật dễ gán cho chế độ, cái hành vi thường được coi là "ca ngợi chế độ". Tội bị đặt để "ca ngợi chế độ" rất đáng bị trừng phạt. Bởi nó làm hại người dân, khiến họ ám ức, phải chịu đựng lâu hơn *những nỗi khổ bị thuyết minh là hạnh phúc*. Mặt khác, nó làm hại chính bản thân chế độ, vì thổi miên và đánh lừa bộ máy cầm quyền: Đang mang trong mình những khối u ác tính, mà lại *bị lừa* (và *tự lừa*) là vẫn khỏe mạnh, nên chủ quan, không chịu điều trị kịp thời, đợi đến khi di căn khắp nơi, thì... vô phương cứu chữa.

Đặc biệt, trong "*Phiếu Tố giác Tội phạm*", "*Vận động khiếu kiện tập thể*" bị coi là "tội" thuộc phạm trù "*An ninh chính trị*". Trên thực tế, "*khiếu kiện tập thể*" thường bắt nguồn từ lý do kinh tế, không vì mục tiêu chính trị. Tước quyền sử dụng đất của bao nông dân quanh năm "*bán mặt cho đất bán lưng cho trời*", mà bồi thường không thỏa đáng, thì đương nhiên các nạn nhân phải cùng nhau bảo vệ tài sản của mình. Và nếu tự vệ không nổi, thì phải *cùng nhau khiếu kiện*, gọi là "*khiếu kiện tập thể*", để đòi lại công bằng. Hành động hợp tình, hợp lý như vậy, mà lại bị chính quyền cản cấm và đàn áp, thì dù ngu ngơ đến đâu cũng có thể đoán ra vai trò giật dây của thế lực tham nhũng. Cho nên, nhiều khi "*vận động khiếu kiện tập thể*" cũng là "*vận động tập thể chống tham nhũng*". Coi "*vận động tập thể chống tham nhũng*" là "tội" đe dọa "*an ninh chính trị*", tức là "*tội chống chế độ*", thì chẳng khác nào khẳng định rằng "*tham nhũng là bản chất của chế độ này*", nên "*chống tham nhũng là chống chế độ*". Hay đó chỉ là hành vi xuyên tạc của thế lực cầm quyền, "*nhân danh bảo vệ chế độ để bảo vệ tham nhũng*"?

Như đã chỉ ra trong bài "*Lực cản Nhà nước pháp quyền*", Điều 74 Hiến pháp 1992 hiến định "quyền khiếu nại" không hạn chế; Luật khiếu nại, tố cáo số 09/1998/QH10 chấp nhận đích danh việc "*nhiều người khiếu nại, tố cáo về cùng một nội dung*" và "*cử đại diện để trình bày*", nghĩa là chấp nhận những vụ khiếu nại của nhiều người cùng đứng tên. Cho nên, việc Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2006/NĐ-CP và Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 04/2010/TT-TTCP, trong đó **không chấp nhận** "*đơn khiếu nại có chữ ký của nhiều người*", là hành vi vi phạm thô bạo Hiến pháp và luật. Điều 30 Hiến pháp 2013 tiếp tục hiến định "quyền khiếu nại" không hạn chế. Thêm vào đó, Điều 14 Hiến pháp 2013 quy định: "*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật*". Vì nghị định và thông tư không phải là **luật**, nên tính vi hiến của Nghị định số 136/2006/NĐ-CP và Thông tư số 04/2010/TT-TTCP càng trở nên rõ ràng hơn. Như vậy, không có bất kỳ văn bản pháp lý hợp hiến nào cho phép nhà cầm quyền khước từ "*khiếu kiện tập thể*".

Việc "*vận động khiếu kiện tập thể*" thuộc quyền công dân, trong khuôn khổ *tự do hội họp, lập hội*, được hiến định tại Điều 25 Hiến pháp 2013. Thế thì tại sao công an lại coi hành động ấy là tội, thậm chí là *trọng tội*?

"*Phiếu Tố giác Tội phạm*" có vi hiến, phi pháp hay không? Điều đó đã quá rõ, nhưng các tác giả khoác áo công an hoàn toàn không quan tâm. Họ chỉ viết ra *những tư duy sai trái đã ngấm sâu vào tiềm thức và hóa thành bản năng*. Đó mới là điều đáng lo ngại.

Độc tài có nghĩa là *phi dân chủ*. Đã *phi dân chủ* thì thường *vi phạm quyền con người, quyền công dân*. Cho nên, nếu nói bộ máy độc tài "*bảo đảm quyền con người, quyền công dân*", thì quả là *hoang đường, bất chấp thực tế*.

7.4.

Khoản 2 Điều 35 Hiến pháp 2013 viết:

*"Người làm công ăn lương được **bảo đảm** các điều kiện làm việc công bằng, an toàn..."*

Để hiểu "*điều kiện làm việc công bằng*" như thế nào, hãy đọc [bài của Hữu Công đăng trên VnExpress ngày 27/8/2013](#):

"Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị chi lương cả năm 2012 cho Giám đốc là 2,6 tỷ đồng (hơn 200 triệu đồng mỗi tháng), Chủ tịch Hội đồng thành viên 1,6 tỷ đồng, Kế toán trưởng 1,67 tỷ đồng, Phó giám đốc 969 triệu đồng. Trong khi đó, lương bình quân người lao động mùa vụ tại công ty này là 5,4 triệu đồng mỗi tháng."

Ai là người phải trả giá cho mức lương "*công bằng*" của các vị Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kế toán trưởng, Phó giám đốc? Hiển nhiên, những người lao động "*thấp cổ bé họng*" thuộc vào số đó:

"Công ty Thoát nước đô thị bị kết luận "vi phạm quy định của Bộ luật Lao động" khi ký hợp đồng mùa vụ với thời hạn dưới 3 tháng đối với 163 người lao động thường xuyên và ký hợp đồng có thời hạn 3 năm đối với 355 trường hợp đủ điều kiện ký hợp đồng không xác định thời hạn."

Thật là "*công bằng*" hết chỗ nói!

Để đánh giá "*điều kiện làm việc... an toàn*" đến mức nào, hãy nhớ lại [vụ sập cầu Cần Thơ vào sáng ngày 26/7/2007](#), khiến [hơn 50 người bị chết và gần 200 người bị thương](#). Một năm sau tai nạn khủng khiếp đó, ngày 2/7/2008 Ủy ban Nhà nước Điều tra sự cố sập hai nhịp cầu dẫn cầu Cần Thơ đã công bố Báo cáo tóm tắt về kết quả điều tra, rằng

"việc xảy ra lún lệch trong phạm vi hẹp của một đài móng trụ tạm, nguyên nhân chính khởi nguồn gây ra sự mất an toàn kết cấu trong trường hợp này, có thể xem là tình huống rủi ro, khó lường trước trong thiết kế thông thường."

"Tình huống rủi ro, khó lường trước" có nghĩa là "lỗi tại Trời". Không phải do thiết kế sai. Không phải do thi công sai. Không phải do bớt xén nguyên liệu. Vậy là hòa cả làng. Chỉ các nạn nhân là có lỗi, do xuất hiện không "*đúng nơi, đúng lúc*", nên đành phải "*chết... đúng quy trình*". Một công trình phức tạp như thế, mà

"Trong số gần 200 nạn nhân đó hầu hết là những nông dân, người lao động phổ thông làm công nhật tại những chợ lao động quanh tỉnh Vĩnh Long và Cần Thơ, có cả những người bị nạn "oan" khi mượn thẻ lao động của công nhân để đi làm chưa một ngày qua đào tạo kỹ thuật cơ bản..."

Sử dụng cả "*nông dân mặc áo công nhân*", "*chưa một ngày qua đào tạo kỹ thuật cơ bản*", để xây cầu "*siêu cấp*", thì không bị sập mới là chuyện lạ.

Nếu ai cho rằng đó chỉ là chuyện của quá khứ xa xôi, thì nên xem thêm [bài tổng hợp "Những sự cố xây dựng nghiêm trọng năm 2012"](#) của Đỗ Tuyết trên báo Giáo dục Việt Nam (đăng ngày 24/12/2012), để ôn lại vụ sập giàn giáo tại Khu đô thị mới Mỗ Lao ở Hà Nội vào ngày 21/2/2012 (khiến "*nhiều công nhân rơi từ tầng 7 cao ốc – 6 người thương nặng, 1 người chết*"); vụ sập giàn giáo tại công trường xây dựng nhà Nam Đô Complex ở Hà Nội vào ngày 5/11/2012 (khiến "*hai công nhân rơi từ tầng 18*" và tử vong)... Trong [bài đăng trên báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh \(ngày 26/2/2014\)](#), Nguyễn Dân viết: "*Năm 2013, toàn quốc đã xảy ra 6.695 vụ tai nạn lao động, làm 627 người chết, hơn 6.000 người bị thương, gây thiệt hại về vật chất lên tới hơn 70 tỉ đồng.*"

Hiển nhiên, trong một nền kinh tế thị trường, được cộng hưởng bởi *tham nhũng hoành hành*, thì không có cái gọi là "*điều kiện làm việc công bằng*". Cũng hiển nhiên không kém, trong mọi chế độ, tai nạn lao động là điều khó tránh khỏi một cách tuyệt đối. Vậy thì tại sao Quốc hội lại ***bất chấp thực tế*** mà hiến định rằng "*Người làm công ăn lương được **bảo đảm** các điều kiện làm việc công bằng, an toàn*"?

7.5.

Khoản 5 [Điều 103 Hiến pháp 2013](#) viết:

*"Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được **bảo đảm**."*

Ngay cả với chế độ này, thì "*tranh tụng trong xét xử*" cũng không phải khái niệm quá xa lạ. Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về "*Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*", ban hành ngày 2/1/2002, đã xác định:

"Việc phán quyết của toà án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của người bào chữa, bị cáo, nhân chứng, nguyên đơn, bị đơn và những

người có quyền, lợi ích hợp pháp để ra những bản án, quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục và trong thời hạn quy định."

Nhưng nghị quyết nào cũng tỏ ra vô dụng, nguyên tắc "*tranh tụng trong xét xử*" hầu như không được tôn trọng trên thực tế. Để minh họa, chỉ cần nhắc đến trường hợp của [ông Nguyễn Thanh Chấn](#), trú tại xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, người còn may mắn được minh oan sau 10 năm chấp hành án phạt chung thân về tội "*giết người*". Nguyên nhân dẫn đến án oan sai đã được [Nguyễn Trường](#) thuật lại trên báo [Tiền phong](#) ngày 7/11/2013:

"Luật sư Nguyễn Đức Biền, người được chỉ định bào chữa cho ông Nguyễn Thanh Chấn 10 năm trước, từng chỉ ra 5 điểm thiếu sót trong quá trình tố tụng. Tuy nhiên, các ý kiến của ông không được xem xét thỏa đáng..."

Và ông Biền đã khẳng định:

"Tôi cho rằng, đây là sai lầm nghiêm trọng trong quá trình tố tụng, nhưng đáng tiếc Hội đồng xét xử không hề để ý gì đến các lập luận của luật sư cũng như sự phản cung của bị cáo tại phiên tòa. Điều này cũng là nguyên nhân dẫn tới kết luận một cách phi lý của Hội đồng xét xử, khẳng định ông Chấn giết người một cách oan ức."

Đây không phải là trường hợp cá biệt, mà là một ví dụ điển hình. Khi phán quyết theo "*bản án bỏ túi*" đã trở thành thông lệ, thì hiển nhiên quan tòa không chấp nhận "*tranh tụng trong xét xử*". Vậy nên, khẳng định trong Hiến pháp rằng "*nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm*" là hoàn toàn **bất chấp thực tế**.

7.6.

[Điều 19 Hiến pháp 2013](#) quy định:

"Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật."

Vốn dĩ, trong [Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992](#) được đăng tải để lấy ý kiến nhân dân từ ngày 2/1/2013, thì điều này chỉ chứa đúng 5 chữ:

"Điều 21 Mọi người có quyền sống."

Bài "[Teo dần quyền con người trong Hiến pháp](#)" đã chỉ ra rằng: Đó là một mệnh đề vừa vô nghĩa, vừa giả tạo, nếu nhà cầm quyền vẫn có ý định duy trì án tử hình, bởi vì *tử hình bất kỳ ai cũng là vi phạm "quyền sống" của người ấy*.

Phải chăng nội dung "nghe rất kêu" ấy được chép từ Điều 3 của [The Universal Declaration of Human Rights](#) ("[Tuyên bố chung về Quyền con người](#)", thường được dịch ra tiếng Việt là "[Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền](#)"), được Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc thông qua ngày 10/12/1948? Có điều, "Tuyên bố" hay "Tuyên ngôn" không nhất thiết có giá trị pháp lý, tức là không bắt buộc mọi quốc gia đều phải thực hiện, nên một số nước đã ký tán thành vẫn tiếp tục duy trì án tử hình. Còn nếu mệnh đề "[Mọi người có quyền sống](#)" đã được ghi vào Hiến pháp của nước nào (ví dụ như trong [Khoản 2 Điều 2 của Hiến pháp Đức](#)), thì Nhà nước đó *không thể duy trì án tử hình*.

Lý lẽ ủng hộ việc bãi bỏ án tử hình không chỉ xuất phát từ lý do tín ngưỡng hay nhân đạo, mà còn vì trên thực tế không hiếm những bản án oan sai. Nếu còn sống thì còn có cơ hội được minh oan, nhưng nếu xử tử rồi mới phát hiện oan sai, thì sửa sai bằng cách nào? Theo thông tin của tổ chức [Amnesty International](#) ([Ân xá Quốc tế](#)), tính đến năm 2012 có [khoảng 2/3 các nước trên Thế giới đã xóa bỏ án tử hình ra khỏi luật](#), hoặc xóa bỏ án tử hình trên thực tế (98 nước xóa bỏ án tử hình trong luật đối với mọi tội, 7 nước xóa bỏ án tử hình trong luật cho các tội thông thường, 35 nước xóa bỏ án tử hình trên thực tế).

Nếu thuộc vào số 1/3 các nước trên Thế giới vẫn duy trì án tử hình, thì có thể coi quy định về "[Quyền sống](#)" trong [European Convention on Human Rights](#) ([Công ước châu Âu về Nhân quyền](#)) là một hình mẫu đáng tham khảo:

"Điều 2 Quyền sống

1. *Quyền sống của mọi người được bảo vệ bằng luật. Không được cố ý tước mạng sống của bất kỳ ai, trừ trường hợp thi hành án tử hình, do tòa tuyên án đối với tội danh mà luật có quy định án tử hình.*
2. *Việc tước mạng sống không bị coi là vi phạm điều này, nếu nó bị gây ra bởi sử dụng vũ lực không vượt quá mức tuyệt đối cần thiết, nhằm:*
 - (a) *bảo vệ ai đó trước bạo lực phi pháp;*
 - (b) *tiến hành bắt giữ đúng luật, hay ngăn cản người bị giam giữ đúng luật bỏ trốn;*
 - (c) *dẹp tắt một cách đúng luật một cuộc nổi loạn hay nổi dậy."*

Quy định này không hề khẳng định "[Mọi người có quyền sống](#)", mà chỉ có mệnh đề "[Quyền sống của mọi người được bảo vệ bằng luật](#)". Đáng lưu ý là: "[Bảo vệ](#)" chứ không phải là "[bảo đảm](#)"!

Lẽ ra, sau khi được góp ý, thì đơn giản nhất là loại bỏ mệnh đề "[Mọi người có quyền sống](#)" ra khỏi bản [Dự thảo](#). Song có thể vì quá sĩ diện, họ vẫn cố bảo lưu nó đến cùng, rồi bỏ sung hai

mệnh đề "*Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ*" và "*Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật*" để "*chữa cháy*". Nhưng càng chữa càng cháy, càng sửa thì càng sai...

Nội dung và ý nghĩa của mệnh đề "*Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ*" là gì? Khi tuyên bố như thế thì pháp luật sẽ có thêm quy định hay thủ thuật gì khác, so với trường hợp "*tính mạng con người **không** được pháp luật bảo hộ*"? Những đặc điểm nhận dạng nào có thể giúp ta phân biệt loại "*pháp luật bảo hộ*" với loại "*pháp luật **không** bảo hộ tính mạng con người*"? Với những điều khoản "*bảo hộ*" bổ sung thì tính mạng con người có an toàn hơn hay không? Câu trả lời sẽ cho thấy "*nồng độ pháp lý*" của mệnh đề "... *được pháp luật bảo hộ*" chỉ xấp xỉ... 0%. Và đó cũng là đặc điểm điển hình của nhiều điều khoản "*ưu việt*" trong Hiến pháp Việt Nam.

Có lẽ "*sứ mạng*" của mệnh đề "*Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật*" chỉ là "*đánh tiếng*", rằng tuy tuyên bố "*Mọi người có quyền sống*", nhưng thực ra vẫn tiếp tục duy trì án tử hình. Với lối "*nói lấy được*", bất chấp nội dung câu chữ, **Điều 19 Hiến pháp 2013** trở thành "*siêu vi hiến*", *bởi vì nó mâu thuẫn với chính nó*.

Trớ trêu thay, hàng ngày trên toàn quốc có bao người "*bị tước đoạt tính mạng*", do cố ý *giết người để cướp của* hay vì *ân oán*, do *ngộ sát* hay *tai nạn giao thông*... **Nhà nước, với tất cả các thủ thuật pháp luật và bộ máy vũ trang khổng lồ, không thể "bảo đảm" các nạn nhân tránh được cái chết. Ngược lại, một số người dân còn bị chính công an hãm hại.**

Hãy xem bài "*Khởi tố 4 công an xã đánh chết người tại trụ sở*" đăng trên Phụ nữ Online ngày **4/9/2012** và Ảnh 9 để thấy được "*hiệu quả làm việc*" vào ngày 30/8/2012 của công an (ở huyện Đông Anh, Thủ đô Hà Nội) trên thi thể của ông Nguyễn Mậu Thuận.



Ảnh 9: "Hiệu quả làm việc" của công an (Nguồn: [Phụ nữ Online](#))

Hãy xem bài "[Chiếc dùi cui quật vào đầu?](#)" trên báo Lao động ngày 28/3/2014, bình luận về "những lời khai rất khủng khiếp" của "5 công an dùng nhục hình đánh chết... nạn nhân Ngô Thanh Kiều" (vào ngày 13/5/2012 tại Thành phố Tuy Hòa).

Ngày 13/2/2014, lại "[Thêm một người chết sau khi làm việc với công an](#)", như Tuổi trẻ Online đã tường thuật (xem Ảnh 10). Đó là chưa kể những vụ bị coi là "tự tử" ngay khi đang "làm việc" với công an, ví dụ như Huỳnh Nhất Trung (20 tuổi, ở Bình Định) "[treo cổ tự tử chết trong nhà tạm giữ công an huyện Vân Canh](#)" vào tối 11/3/2014; Bùi Thị Hương (42 tuổi, ở Bình Phước) "[chết trong tư thế treo cổ bằng áo gió trên cửa phòng tạm giữ hành chính](#)" vào ngày 17/3/2014...

Đó chỉ là mấy ví dụ đại diện cho bao cái chết oan uổng, được tường thuật công khai trên báo chí chính thống. Vậy mà họ vẫn ngang nhiên khẳng định trong [Điều 19 Hiến pháp 2013](#) rằng "**Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật.**" Quả là **bất chấp thực tế** đến tột cùng, tới mức khó có thể tìm được một từ thích hợp mà vẫn còn lịch sự để đánh giá. Chẳng nhẽ họ dự định sẽ ban hành luật để hợp pháp hóa, biến tất cả những oan hồn thành diện "**bị tước đoạt tính mạng phù hợp với luật**" hay sao?



Ảnh 10: Thân thể tử thi sau khi "làm việc" với công an (Nguồn: [Tuổi trẻ Online](#))

7.7.

"**Bất chấp**" là tính cách khá phổ biến trong giới cầm quyền. Song không phải mọi thể hiện "**bất chấp**" trong Hiến pháp đều bắt nguồn từ tính cách ấy.

Hãy xem lại mệnh đề "*Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật*" trong [Điều 19 Hiến pháp 2013](#). Hai chữ "*trái luật*" cho thấy câu này thực ra là một *ràng buộc*, đòi hỏi đối với *phía Nhà nước*, bởi chẳng có luật nào cho phép dân thường "*tước đoạt tính mạng*" của người khác. Như vậy, theo thông lệ lập hiến có thể viết rằng: "*Không ai bị **Nhà nước** tước đoạt tính mạng trái luật*" – tức là viết như một *cam kết của Nhà nước*. Song trên thực tế thì Nhà nước không thực hiện được cam kết này. Nên phải viết một cách chính xác là: "***Nhà nước không được** tước đoạt tính mạng của bất cứ ai một cách trái luật*" – tức là viết như một *đòi hỏi hiến định* đối với *Nhà nước*. Nhưng có lẽ họ cho rằng viết như vậy sẽ ảnh hưởng đến sĩ diện của Nhà nước, hoặc đã rắp tâm sẽ lẩn tránh trách nhiệm, nên dờ chiêu "*mập mờ*", xóa tên của chủ thể "*tước đoạt tính mạng*". Bị mất đối tượng đích thực là "*Nhà nước*", nội dung hiến định trở nên lệch lạc, không còn là *cam kết* hay *đòi hỏi*, mà trở thành *mệnh đề khẳng định một trạng thái hoàn toàn trái với thực tế*. Chứng "*mập mờ*" gây ra chứng "**bất chấp**" là vậy.

Chứng "*mập mờ*" là một căn bệnh cố hữu trong Hiến pháp Việt Nam. Cũng vì sĩ diện hay lẩn tránh trách nhiệm, nên cố tình bỏ đi một số chữ "**phải**" (hay tương tự), khiến các *đòi hỏi, ràng buộc hiến định* trở thành những mệnh đề "*công chứng bất chấp hiện trạng của nguyên bản*", như đã phân tích trong bài "[Uẩn khúc trong Điều 4 Hiến pháp](#)". Chỉ cần thành tâm thêm chữ "**phải**" vào một số nơi cần thiết, thì khắc phục được ngay trạng thái "*khẳng định bất chấp thực tế*" của một số điều khoản liên quan. Ví dụ:

"Đảng Cộng sản Việt Nam **phải** gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình."

"Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam **phải** hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật."

"Nhà nước **phải** được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật..."

"Nhà nước **phải** bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; **phải** công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân..."

"Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử **phải** được bảo đảm."

Tuy nhiên, thêm chữ "**phải**" vẫn chưa đủ để chứng "**bất chấp**" biến khỏi vòng Hiến pháp. Nó chỉ thay vai, đổi chỗ mà thôi: Nếu không thể hiện trong **Hiến pháp** một số nội dung dưới dạng **bất chấp thực tế**, thì trên **thực tế lại bất chấp Hiến pháp**. Có lẽ, do không thể tránh khỏi "**bất chấp**", và "**bất chấp**" khi lập hiến an toàn hơn "**bất chấp**" khi thi hành Hiến pháp, nên "**mập mờ**" trong Hiến pháp vẫn hơn. Ấy là nguyên do khiến chứng "**bất chấp**" cũng có thể gây ra chứng "**mập mờ**".

Nếu **bất chấp** cái **Hiến pháp** do thế hệ tiền nhiệm để lại thì có thể thông cảm phần nào, vì không phải mọi quy định trong cái Hiến pháp đã trở nên lỗi thời đều phù hợp với hoàn cảnh hiện tại. Nhưng nếu **đem Hiến pháp ra sửa đổi mà vẫn duy trì hay bổ sung thêm những nội dung mà thế lực đương quyền đã, đang và sẽ không muốn, hay không thể thực hiện**, thì đó là hành vi **hiến định bất chấp thực tế**. Chủ động **hiến định bất chấp thực tế** và sau đấy lại chủ động **bất chấp Hiến pháp** – đó là thái độ "**bất chấp**" không thể chấp nhận được!

8. Chứng "**Vu vơ**"

Để mô tả căn bệnh này, ta chỉ cần dựa vào danh từ "**chủ nghĩa xã hội**" và tính từ "**xã hội chủ nghĩa**" trong Hiến pháp Việt Nam. Ban đầu, chúng không hề tồn tại trong **Hiến pháp 1946**. Sang **Hiến pháp 1959**, mỗi từ này xuất hiện đúng 6 lần. Nhiều nhất là trong **Hiến pháp 1980**, với 23 lần "**chủ nghĩa xã hội**" và 86 lần "**xã hội chủ nghĩa**". Sau khi Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu bị sụp đổ, **Hiến pháp 1992** chỉ còn chứa 3 từ "**chủ nghĩa xã hội**" và 43 từ "**xã hội chủ nghĩa**". Sự biến thiên này cũng tương ứng với quá trình thăng trầm của một giấc mơ...

8.1.

Hiến pháp 2013 giữ nguyên 3 danh từ "*chủ nghĩa xã hội*", tại những vị trí tương tự như ở Hiến pháp 1992, trong đó có đoạn thứ ba của [Lời nói đầu](#):

*"Thể chế hóa **Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**, kế thừa Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992, Nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp này vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh."*

Thử hỏi, "*Cương lĩnh...*" của ai? Của [Đảng Cộng sản Trung Quốc](#), hay của [Đảng Lao động Triều Tiên](#)? Tại sao lại dấu tên chủ nhân của "*Cương lĩnh...*"? Phải chăng các nhà lập hiến hiểu ra, rằng không đảng nào có quyền lạm dụng Hiến pháp để áp đặt cả Dân tộc? Hay tránh nhắc tên, để khỏi gây phản cảm?

Nếu "*Cương lĩnh...*" của ĐCSVN, thì "*Cương lĩnh...*" nào? Là "*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*" được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của ĐCSVN thông qua ngày 27/6/1991? Hay là cái "*Cương lĩnh...*" do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI chỉnh sửa, và hóa trang bằng mỹ từ "*Bổ sung, phát triển năm 2011*"? Phải chăng, không thể nói rõ bản "*Cương lĩnh...*" nào, vì biết trước sẽ còn phải tẩy xóa, chỉnh sửa nhiều lần nữa? Láy đầu ra cái quyền để *bắt cả Dân tộc phải rậm rạp làm những điều mà bản thân họ cũng không dám tin là đúng?*

Hiến định "*Cương lĩnh...*" một cách **vu vơ** như vậy phỏng có ích gì?

8.2.

Hiến pháp 2013 chứa 39 tính từ "*xã hội chủ nghĩa*", trong đó 33 lần thuộc về tên nước "*Cộng hòa từ xã hội chủ nghĩa Việt Nam*". Gán nó cho tên nước có hợp lý hay không? Điều này đã được đề cập trong bài "[Quốc hiệu nào hội tụ lòng dân?](#)" nên không cần nhắc lại ở đây nữa. 6 lần xuất hiện còn lại có thể chia thành hai nhóm.

Nhóm thứ nhất bao gồm:

*"Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là **nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa** của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân."* ([Điều 2](#))

*"Nền kinh tế Việt Nam là nền **kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa** với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo."* ([Điều 51](#))

"Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa" là gì? Trong "**Nhà nước pháp quyền**", không cá nhân và tổ chức nào có quyền đứng trên hay đứng ngoài Hiến pháp và luật, mọi quyền lực nhà nước đều bị ràng buộc và giới hạn bởi Hiến pháp và luật. Còn ở Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền lực của ĐCSVN mới là cao nhất, không bị khống chế bởi bất cứ điều khoản cụ thể nào trong Hiến pháp và luật. Hiến pháp chỉ "*thể chế hóa Cương lĩnh...*" của ĐCSVN, và luật phải tuân theo Hiến pháp, nên về thực chất lãnh đạo ĐCSVN mới đóng vai trò quyết định và còn đứng cao hơn Hiến pháp và luật. Chẳng nhẽ đó là đặc trưng của "**pháp quyền xã hội chủ nghĩa**" hay sao?

"**Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**" là gì? "**Xã hội chủ nghĩa**" mù mờ bao nhiêu, thì "**định hướng xã hội chủ nghĩa**" luẩn quẩn bấy nhiêu. Càng tung hô "**kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**", thì càng tỏ ra **chẳng có định hướng** nào cả.

Phải chăng hai khái niệm trên cũng tương tự như phạm trù "**dân chủ xã hội chủ nghĩa**"? Thường thì chế độ "**phi dân chủ**" hay được khẳng định là "**dân chủ xã hội chủ nghĩa**", tức là:

"Dân chủ xã hội chủ nghĩa" = "Phi dân chủ".

Nếu như vậy thì cái đuôi "**xã hội chủ nghĩa**" được gắn sau từ "**dân chủ**" có ý nghĩa như chữ "**phi**" được gắn trước từ "**dân chủ**" (để phủ định). Áp dụng quy tắc ghép từ này, ta thu được:

"Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa" = "Nhà nước phi pháp quyền",

"Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" = "Kinh tế thị trường phi định hướng".

Bạn thấy kết quả suy luận này có phù hợp với thực tế hay không?

Nhóm thứ hai bao gồm:

"Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân." (Điều 64)

"Lực lượng vũ trang nhân dân... có nhiệm vụ... bảo vệ Nhân dân, Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa..." (Điều 65)

"Tòa án nhân dân có nhiệm vụ... bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa..." (Điều 102)

"Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ... bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa..." (Điều 107)

Nếu áp dụng quy tắc ghép từ ở trên, thì "**Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa**" có thể phiên dịch thành "**Tổ quốc phi Việt Nam**". Nghe có vẻ bất thường, nhưng nếu liên hệ với lối tư duy

"truyền thống", coi lý tưởng và quyền lợi của giai cấp vô sản quốc tế cao hơn lợi ích của Tổ quốc Việt Nam, thì kết quả phiên dịch có phù hợp hay không?

Hãy bỏ qua ý phụ vừa rồi, để tập trung vào ý chính, mà chúng ta muốn trao đổi về nhóm thứ hai. Đó là: Có hay không cái gọi là **"Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"** và **"chế độ xã hội chủ nghĩa"**?

Khi xuất hiện trong cụm từ "*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*", thì từ "*xã hội chủ nghĩa*" đóng vai trò tên gọi, được hiến định trong Hiến pháp. Nó chỉ để *trang trí*, không nhất thiết phải tương thích với thực trạng. Cũng tương tự như việc đặt tên "*Cao*" cho *người lùn*, tên "*Mạnh*" cho *người yếu*, tên "*Tài*" cho *người thiếu năng*... Dù không phù hợp với trạng thái, tính cách, thì người ấy vẫn tồn tại với tên gọi đó, không ai có thể phủ định.

Nhưng khi xuất hiện trong hai cụm từ **"Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"** và **"chế độ xã hội chủ nghĩa"** thì "*xã hội chủ nghĩa*" không hề đóng vai trò *tên gọi* (được hiến định hay luật định), mà chỉ đơn thuần là một *tính từ*, phản ánh *tính chất, đặc điểm thực tại* của "*Tổ quốc*" và "*chế độ*".

Vậy "*Tổ quốc*" và "*chế độ*" này có phải là "*xã hội chủ nghĩa*" hay không? Nếu trước năm 2013 mà trả lời phủ định, thì có lẽ phải hứng chịu những đợt sóng thịnh nộ từ phía các "*chiến binh cầm bút*" của ĐCSVN. Nhưng may thay, trong buổi thảo luận của Quốc hội về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp vào sáng 23/10/2013, Tổng bí thư ĐCSVN Nguyễn Phú Trọng đã thẳng thắn khẳng định cái điều mà bao người vẫn nghĩ, nhưng thường tránh nói ra:

"Đổi mới chỉ là một giai đoạn, còn xây dựng chủ nghĩa xã hội còn lâu dài lắm. Đến hết thế kỷ này không biết đã có chủ nghĩa xã hội hoàn thiện ở Việt Nam hay chưa."

Xin cảm ơn! Vậy là cả ngài cũng đã thừa nhận, rằng ***hiện tại và nhiều chục năm nữa, không thể coi "Tổ quốc" và "chế độ" này là "xã hội chủ nghĩa"***. Nói cách khác, thực tế ***không tồn tại cái gọi là "Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa" và "chế độ xã hội chủ nghĩa" trên đất nước Việt Nam!***

Hóa ra, Hiến pháp 2013 quy định

"Bảo vệ Tổ quốc không tồn tại là sự nghiệp của toàn dân"

và

"Lực lượng vũ trang nhân dân, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ chế độ không tồn tại."

Tại sao Quốc hội lại hiến định loại nhiệm vụ "vu vơ" đến như vậy?

*
* *
* *

Vẫn còn rất nhiều điều đáng bàn, song bài viết đã dài, và bằng ấy nội dung cũng đã đủ để cùng với hai bài "[Hiến pháp 2013 – Sửa nhằm hay đổi thiệt?](#)" và "[Hiến pháp vi hiến](#)" khắc họa **chất lượng tâm bản nháp** của cái văn bản mà 486 đại biểu Quốc hội khóa XIII đã nhất trí tán thành chọn làm Hiến pháp.

Tại sao lại bất chấp mọi khuyên can, thông qua bằng được một bản dự thảo Hiến pháp với chất lượng như thế?

Hiến pháp ấy có xứng đáng với truyền thống ngàn năm văn hiến của Dân tộc, với trí tuệ của hơn 90 triệu khối óc, với tầm tư duy của thời đại hay không?

Nhân dân ta có đáng phải chấp nhận một bản Hiến pháp như vậy hay không?

Câu hỏi chất chồng câu hỏi, băn khoăn quần rối băn khoăn... Song buồn thay, những người đáng phải giải đáp lại cứ làm thinh.

* * * * *

Phụ lục I

[Điều 15 Hiến pháp 2013](#) là biến tướng của [Điều 16 trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992](#) (được đăng tải để lấy ý kiến nhân dân từ ngày 2/1/2013), viết rằng:

*"Không được **lợi dụng quyền con người, quyền công dân** để xâm phạm lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác."*

Như đã phân tích trong bài "[Teo dần quyền con người trong Hiến pháp](#)", đó là thủ đoạn **lợi dụng... từ "lợi dụng"** để biến những hoạt động chính đáng và hợp pháp của công dân thành tội lỗi, nhằm hạn chế trên lý thuyết và phủ định trên thực tế quyền con người, quyền công dân. Để tránh bị phê phán như vậy, họ đã bỏ bớt từ "**lợi dụng**" trong mệnh đề

*"**Không được lợi dụng quyền con người, quyền công dân để xâm phạm...**"*

và thay nó bằng

*"**Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm...**"*

Phụ lục II

Về quyền tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin, [Hiến pháp Đức](#) quy định:

"Điều 5

(1) Mọi người có quyền tự do phát biểu và phổ biến quan điểm của mình bằng lời nói, chữ viết và hình ảnh, và tự do tìm hiểu thông tin từ các nguồn có thể truy cập phổ thông. Tự do báo chí và tự do thông tin được đảm bảo. Không được kiểm duyệt.

(2) Những quyền này bị hạn chế bởi các quy định trong các luật phổ quát, bởi các quy định của [Luật bảo vệ thanh thiếu niên](#), và bởi quyền được bảo vệ danh dự cá nhân.

(3) Nghệ thuật và khoa học, nghiên cứu và giáo dục là tự do. Quyền tự do giáo dục không miễn trừ trách nhiệm trung thành với Hiến pháp."

Về quyền tự do lập hội, [Hiến pháp Đức](#) quy định:

"Điều 9

(1) Mọi người Đức có quyền lập hiệp hội và đoàn thể.

(2) Cấm các hội đoàn mà mục đích và hoạt động của chúng trái với Bộ luật hình sự, hoặc chống lại trật tự hiến định hay sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.

(3) Quyền thành lập hội đoàn nhằm bảo vệ và thúc đẩy điều kiện lao động và kinh tế được bảo đảm cho mỗi người và mọi ngành nghề. Những thỏa thuận nhằm hạn chế hay cản trở quyền này đều không có hiệu lực, các biện pháp nhằm vào chúng đều là phi pháp. Các biện pháp theo [Điều 12a](#), [Điều 35](#) Khoản 2 và 3, [Điều 87a](#) Khoản 4 và [Điều 91](#) không được chống lại các hoạt động đình công nhằm bảo vệ và thúc đẩy điều kiện lao động và kinh tế của các hội đoàn được đề cập tại Khoản 1."

Phụ lục III

"Convention on the Rights of the Child", thường được dịch ra tiếng Việt là *"Công ước về Quyền trẻ em"*, chỉ có điều sau đây là có vẻ gần nhất với nội dung *"trẻ em được tham gia vào các vấn đề về trẻ em"*:

"Article 12

1. States Parties shall assure to **the child** who is capable of forming his or her own views **the right to express those views freely in all matters affecting the child**, the views of the child being given due weight in accordance with the age and maturity of the child.

2. For this purpose, the child shall in particular be provided the opportunity to be heard in any judicial and administrative proceedings affecting the child, either directly, or through a representative or an appropriate body, in a manner consistent with the procedural rules of national law."

Trong [văn bản tiếng Việt](#) tại [website của tổ chức UNICEF](#) (Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc), điều này được dịch như sau:

"Điều 12

1. Các quốc gia thành viên phải đảm bảo cho **trẻ em** có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình **được quyền tự do phát biểu những quan điểm đó về tất cả các vấn đề có ảnh hưởng đến trẻ em** và những quan điểm của trẻ em phải được coi trọng một cách phù hợp với tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em.

2. Vì mục đích đó, **trẻ em** phải được **đặc biệt** tạo cơ hội nói lên ý kiến của mình trong bất kỳ quá trình tổ tụng tư pháp hoặc hành chính nào có ảnh hưởng đến **trẻ em**, trực tiếp hoặc thông qua một người đại diện hay một cơ quan thích hợp, theo cách thức phù hợp với những quy định mang tính thủ tục của pháp luật quốc gia."

Có lẽ ý "trẻ em được... phát biểu... quan điểm... về tất cả các vấn đề ảnh hưởng đến trẻ em" trong đoạn dịch trên đã hóa thân thành cụm "trẻ em được tham gia vào các vấn đề về trẻ em" trong Khoản 1 [Điều 37 Hiến pháp 2013](#). Trước khi lý giải nguyên do hình thành, xin lưu ý ba khía cạnh mà người đọc có thể hiểu lầm qua [bản dịch tiếng Việt của UNICEF](#).

Thứ nhất, từ "trẻ em" bóng bẩy có thể khiến người đọc hiểu lầm rằng nó dành cho cả "giới trẻ em", giống như từ "thanh niên" dành cho cả "giới thanh niên" và từ "người cao tuổi" dành cho cả "cộng đồng những người cao tuổi". Thực ra, "the child" (số ít) chỉ là dành riêng cho cá nhân từng "đưa trẻ" cụ thể.

Thứ hai, người đọc có thể hiểu lầm, rằng Điều 12 đòi hỏi "các quốc gia thành viên phải bảo đảm cho trẻ em" hai thứ: Một là "có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình"; hai là "được quyền tự do phát biểu những quan điểm đó về mọi vấn đề tác động đến trẻ em". Vì hiểu như thế, nên trong [văn bản tiếng Việt tại website của Trung tâm Nghiên cứu Pháp luật](#)

về Quyền con người và Quyền công dân (thuộc Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh), người ta đã dùng thêm dấu phẩy để phân tách hai thứ đó:

"Các quốc gia thành viên phải bảo đảm cho trẻ em có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình, được quyền tự do phát biểu những quan điểm đó về mọi vấn đề tác động đến trẻ em..."

Nhưng không phải như vậy! Điều 12 chỉ đòi hỏi "các quốc gia thành viên phải bảo đảm" một thứ thôi, đó là "cho trẻ em... được quyền tự do phát biểu những quan điểm...", và "quyền tự do phát biểu" đó chỉ cần được bảo đảm cho loại "trẻ em có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình" mà thôi.

Thứ ba, cụm từ "mọi vấn đề tác động đến trẻ em" dễ khiến người đọc hiểu lầm là "mọi vấn đề tác động đến" cả giới "trẻ em" nói chung, trong khi "all matters affecting the child" chỉ có nghĩa là "tất cả các vấn đề ảnh hưởng đến đứa trẻ", tức là "ảnh hưởng đến" **chính bản thân cá nhân** "đứa trẻ" (đang được đề cập).

Thực ra, Điều 12 của "Công ước về quyền trẻ em" chỉ quy định về trách nhiệm phải quan tâm đến nguyện vọng của đứa trẻ khi quyết định những chuyện liên quan đến bản thân nó, chứ không phải là quan điểm của trẻ em về những vấn đề chung, liên quan đến cộng đồng trẻ em. Để tránh hiểu lầm, nên dịch Điều 12 của "[Convention on the Rights of the Child](#)" một cách "trần trụi" như sau:

*"1. Các quốc gia thành viên phải đảm bảo cho những **đứa trẻ nào có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng** được quyền tự do phát biểu quan điểm đó về **mọi chuyện ảnh hưởng đến bản thân**, và ý kiến của đứa trẻ phải được coi trọng thỏa đáng, tương ứng với độ tuổi và mức độ trưởng thành của nó.*

*2. **Đặc biệt**, vì mục đích đó, **đứa trẻ phải được tạo cơ hội nói lên ý kiến của mình** trong bất kỳ quá trình tố tụng tư pháp hoặc hành chính nào có ảnh hưởng đến **nó**, trực tiếp hoặc thông qua một người đại diện hay một cơ quan thích hợp, theo cách thức phù hợp với những quy định mang tính thủ tục của pháp luật quốc gia."*

Sở dĩ ta dành thời gian để bàn kỹ về đoạn dịch trên, là để tìm hiểu cái lô-gíc hình thành của một loại "chân lý" sai lạc lưu truyền ở Việt Nam. Chúng vốn xuất hiện trong văn bản ngoại ngữ nào đó, khi du nhập vào Việt Nam, được người dịch chọn những từ hoa mỹ để chuyển ngữ một cách "hào phóng", thay cho cách thể hiện chính xác nhưng bị coi là thiếu văn vẻ. Ví dụ, có thể dịch "the child" thành "đứa trẻ", như vậy vẫn giữ nguyên được trạng thái số ít. Nhưng có lẽ người dịch e rằng như vậy hơi thô thiển, nên đã dịch nó một cách văn vẻ thành "trẻ em". Hậu quả là: Người đọc dễ hiểu lầm sang số nhiều, không chỉ là một "đứa trẻ" cụ

thể, mà có thể là nhiều "đứa trẻ" chung chung, thậm chí là cả cộng đồng các "đứa trẻ", tức là cả giới "trẻ em".

Tương tự như vậy, nếu dịch "*all matters*" thành "*mọi chuyện*" hay "*mọi thứ*" thì có vẻ một chút quá, nên chọn cách chuyển ngữ là "*các vấn đề*". Khi đã gọi là "*các vấn đề*", chứ không còn là "*các chuyện nhỏ*", nếu viết rằng "*phát biểu quan điểm về*" chúng thì chưa đủ phong độ chính trị, nên chọn cụm từ "*tham gia vào*". Với tập quán tư duy văn về theo định hướng chính trị như vậy, mệnh đề

"the child... the right to express those views in all matters affecting the child"

không được dịch thành

"đứa trẻ... được quyền phát biểu quan điểm đó về mọi chuyện ảnh hưởng đến bản thân."

Mà nó được dịch thành

"Trẻ em... được tham gia vào các vấn đề về trẻ em."

Phải chăng đó là cách tư duy đã đẻ ra cái cao kiến được hiến định tại Khoản 1 [Điều 37 Hiến pháp 2013](#)?

Phụ lục IV

Ngoài những trường hợp đã được đề cập trong hai phần 6 và 7, các tác giả của Hiến pháp 2013 còn "*lạm phát*" ra nhiều thứ "*bảo đảm*" khác.

Có những thứ không hề được "*bảo đảm*" trên thực tế. Chẳng hạn:

"Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn." (Khoản 1 [Điều 21](#))

"Quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của đương sự được bảo đảm." (Khoản 7 [Điều 103](#))

"Chính quyền địa phương... bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương..." (Khoản 1 [Điều 112](#))

Có những thứ "*bảo đảm*" quá chung chung, không thể định lượng, hay xác định trạng thái, để xem đã "*bảo đảm*" hay chưa. Ví dụ:

"Nhà nước... bảo đảm quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ..." (Khoản 2 [Điều 62](#))

"Nhà nước... **bảo đảm** trang bị cho lực lượng vũ trang nhân dân...; **bảo đảm** đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sỹ, công nhân, viên chức..." (Điều 68)

"Ủy ban thường vụ Quốc hội có những nhiệm vụ... hướng dẫn và **bảo đảm** điều kiện hoạt động của đại biểu Quốc hội." (Khoản 5 Điều 74)

"Nhà nước **bảo đảm** kinh phí hoạt động của đại biểu Quốc hội." (Khoản 3 Điều 82)

Có những thứ "bảo đảm" mơ hồ:

"Ngân sách nhà nước... **bảo đảm** nhiệm vụ chi của quốc gia." (Khoản 2 Điều 55)

Mọi chi tiêu của quốc gia đều được tính vào *ngân sách nhà nước*, vậy chẳng nhẽ "*ngân sách nhà nước... bảo đảm*" những thứ được tính vào *ngân sách*, hay sao? Còn nếu quan niệm "**bảo đảm nhiệm vụ chi của quốc gia**" là "**thỏa mãn nhu cầu chi của quốc gia**", thì mức độ "đại ngôn" còn tệ hại hơn nữa.

"Tòa án nhân dân tối cao... **bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật** trong xét xử." (Khoản 3 Điều 104)

"Áp dụng thống nhất pháp luật" có nghĩa là gì? Vì tòa án áp dụng sai pháp luật là chuyện không hiếm, nên "Tòa án nhân dân tối cao **bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật**" một cách sai trái hay sao?

Có những thứ "bảo đảm" không kèm theo trách nhiệm, như:

"Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ... **góp phần bảo đảm** pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất." (Khoản 3 Điều 107)

Nghĩa là chỉ cần "góp phần bảo đảm" thôi, còn có "bảo đảm" được hay không thì còn phụ thuộc vào các đối tác và các yếu tố khác. Hay:

"Nhà nước có chính sách **bảo đảm** quyền và cơ hội bình đẳng giới." (Khoản 1 Điều 26)

"Quốc hội có những nhiệm vụ... Quyết định... các biện pháp đặc biệt khác **bảo đảm** quốc phòng và an ninh quốc gia." (Khoản 13 Điều 70)

Có nhiệm vụ quyết định các biện pháp, chính sách nhằm "bảo đảm..." không có nghĩa là phải "bảo đảm...". Trong chế độ mà đường lối luôn được coi là đúng, mọi sai lầm đều thuộc khâu thực hiện, thì bộ máy hoạch định chính sách chẳng phải chịu trách nhiệm nào cả.

Có những thứ "bảo đảm" vô thường vô phạt, chẳng kéo theo hệ quả cụ thể nào cả:

"Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, ... **bảo đảm** tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân." (Điều 52)

"Thủ tướng Chính phủ có những nhiệm vụ... **bảo đảm** tính thống nhất và thông suốt của nền hành chính quốc gia. (Khoản 2 Điều 98)

"Chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm được **bảo đảm**." (Khoản 6 Điều 103)

Và có cả thứ "bảo đảm" không phải... "bảo đảm", mà là được "bảo đảm":

"Trong trường hợp cần thiết, chính quyền địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên với các điều kiện **bảo đảm** thực hiện nhiệm vụ đó." (Khoản 3 Điều 112)

Tức là "chính quyền địa phương" không phải "bảo đảm" điều gì, mà ngược lại, chỉ cần "thực hiện một số nhiệm vụ... với các điều kiện **bảo đảm** thực hiện nhiệm vụ đó".

Đặc biệt, Khoản 1 Điều 14 quy định rằng:

"Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân... được... **bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật**."

Nếu chỉ đọc qua, thì dễ tưởng rằng nội dung này trùng lặp với cái được "bảo đảm" ở Điều 3 Hiến pháp 2013. Song đây không phải là cam kết "bảo đảm", mà là một thủ thuật để hạn chế quyền con người, quyền công dân, như đã phân tích trong bài "[Hiến pháp vi hiến](#)". "**Bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật**" không phải là "bảo đảm" theo nghĩa thông thường, như mọi người vẫn hiểu, mà có nghĩa là chỉ "**bảo đảm**" ở mức độ cụ thể **theo quy định trong Hiến pháp và pháp luật** mà thôi.

Ngày 10/9/2014

Bản gốc được lưu trữ tại trang

<http://hpsc.iwr.uni-heidelberg.de/hxphu/index.php?page=differentwritings>

(với định dạng [HTM](#) và [PDF](#))

Cùng tác giả:

[Hiến pháp vi hiến](#)

[Hiến pháp 2013 – Sửa nhầm hay đối thiết?](#)

[Đảng và Nhân dân – Vị thế bị tráo](#)

[Uẩn khúc trong Điều 4 Hiến pháp](#)

[Rủi cho Phương Uyên – May cho Dimitrov](#)

[Quốc hiệu nào hội tụ lòng Dân?](#)

Chỗ đứng của Nhân dân trong Hiến pháp
Teo dần quyền con người trong Hiến pháp
Hai tử huyết của chế độ
Bài học tồn vong từ thảm họa
Lực cản Nhà nước pháp quyền
Một số khía cạnh hình sự của vụ án Tiên Lãng – Hải Phòng
Nhân vụ Tiên Lãng bàn về công vụ
Quyền biểu tình của công dân
Phiêu lưu điện hạt nhân
Về huyền thoại điện hạt nhân giá rẻ
Mạn bàn về an toàn điện hạt nhân